

## ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành đào tạo : Kỹ thuật phần mềm  
Mã số : 7480103  
Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai  
Trình độ đào tạo : Đại học

### I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

#### 1.1. Giới thiệu một vài nét về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai (*tên tiếng anh là Dong Nai Technology University*) thành lập theo Quyết định số 929/QĐ- TTg ngày 16/6/2011 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai (*thành lập ngày 3/10/2005*) có trụ sở tại Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Sứ mệnh:** Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng dựa trên nền tảng công nghệ và trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao tri thức đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

**Tầm nhìn:** Đến năm 2035, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai trở thành Trường Đại học nghiên cứu ứng dụng có uy tín ở trong nước và khu vực, với môi trường giáo dục hiện đại tất cả vì người học và phục vụ cộng đồng.

**Giá trị cốt lõi:** Trung thành - Trách nhiệm - Sáng tạo.

Qua hơn 18 năm thành lập và phát triển, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai lớn mạnh, cơ sở vật chất hiện đại cùng những tiện ích học tập tiêu chuẩn quốc tế, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá.... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Cơ sở vật chất cùng trang thiết bị hiện đại tạo thành điểm nhấn, lan tỏa tích cực trong cộng đồng sinh viên.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo bậc đại học, Cao học và Tiến sĩ hệ chính quy tập trung. Tính đến tháng 10 năm 2023, Trường có 5981 sinh viên

đang theo học tại 09 khoa, 16 ngành đại học và 69 học viên sau đại học. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là một trường đại học đa ngành, 16 ngành đại học được tổ chức thành 04 nhóm ngành (*Công nghệ - Kỹ thuật, Khoa học sức khỏe; Kinh doanh quản lý và Nhân văn*); 02 ngành thạc sĩ và 01 ngành tiến sĩ. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã có 09 khoá tốt nghiệp bậc đại học. Đội ngũ cán bộ - giảng viên cơ hữu ngày một lớn mạnh, cùng với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng uy tín, đảm bảo chất lượng hoạt động điều hành và đào tạo của Nhà trường. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà Trường có 01 Giáo sư, 16 Phó Giáo sư, 65 Tiến sĩ và 226 Thạc sĩ, trong đó nhiều giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo bài bản, dài hạn ở các nước phát triển. Với Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2035, Nhà trường tự tin đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế. Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy 95% sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, trong đó có 87% số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành (*đợt khảo sát tháng 11/2022*). Những con số trên phản ánh trung thực năng lực đào tạo của Nhà trường trong việc đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Về cơ cấu tổ chức: gồm 09 khoa đào tạo chuyên ngành gồm (*Khoa Kinh tế - Quản trị; Khoa Kế toán - Tài chính; Khoa Công nghệ; Khoa Kỹ thuật; Khoa Khoa học sức khỏe; Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Truyền thông và Thiết kế và Khoa Khoa học cơ bản*), 09 phòng chức năng (*Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán,; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế; Phòng Công tác sinh viên và Phòng Quản trị thiết bị*), 02 Trung tâm (*Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Cựu người học*) và 01 Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

Về kiểm định chất lượng: Trải qua 12 năm hình thành và phát triển ở môi trường đại học, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã khẳng định được thương hiệu của mình trên bản đồ giáo dục Việt Nam. Tháng 6/2018, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được công nhận đạt “tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia” ở lần kiểm định cơ sở giáo dục đầu tiên; tháng 8/2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Trường có 11 chương trình được công nhận đạt kiểm định chất lượng quốc gia vào năm 2019, 2020, 2021 (*ngành Công nghệ thực phẩm; ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ thông tin; ngành Kế*

*toán; ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; ngành Công nghệ chế tạo máy; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Tài chính – Ngân hàng; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; ngành Quản trị kinh doanh; ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sỹ).*

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (*chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...*) và những chương trình khoa học công nghệ có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản; chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá.

Về cơ sở vật chất: Cơ sở của Trường đặt tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích xây dựng hiện hữu là 34.024 m<sup>2</sup>, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe,... Môi trường học tập khang trang, hiện đại với môi trường sinh thái xanh, tuyệt đẹp là niềm tự hào của sinh viên trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Ký túc xá: Ký túc xá của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2009 (*giai đoạn còn là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Đồng Nai*), nằm trong khuôn viên Nhà trường, thuận tiện việc học tập, sinh hoạt vui chơi thể thao. Có 05 tầng (Trệt, 2, 3, 4, 5) 80 phòng và 560 chỗ ở với tổng diện tích sàn: 5181m<sup>2</sup>. Tầng trệt là canteen, gần nhà để xe, Trung tâm thể thao, cách Trung tâm Thư viện 50m. Ký túc xá đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và học tập của sinh viên: phủ sóng mạng wifi, canteen, các khu vực cung cấp nước nóng miễn phí, nhà để xe. Ký túc xá ưu tiên cho sinh viên các tỉnh về học tập, đặc biệt là sinh viên năm nhất. Sinh viên có thể đăng ký chỗ ở ký túc xá ngay trong ngày làm thủ tục nhập học đầu khóa.

Hội trường, phòng học, thư viện: Hội trường của Trường có sức chứa 600 chỗ và các phòng học lớn trên 200 chỗ (01 phòng), Phòng học từ 50 - 100 chỗ (40 phòng), phòng học dưới 50 chỗ (10 phòng), phòng học đa phương tiện (01 phòng) và Trung tâm Thông tin - Thư viện.

Phòng thực hành và thí nghiệm: Ngoài các cơ sở vật chất đã nêu trên, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai còn có 40 phòng thí nghiệm, phòng thực hành, chuyên dụng sau:

- Phòng mô phỏng nghiệp vụ dành cho sinh viên Kế toán, Tài chính – Ngân hàng, Quản trị kinh doanh (*Phòng thực hành Nhà hàng khách sạn và Phòng kinh doanh*).

- Phòng cabin sử dụng thi tiếng anh và 15 phòng học tiếng anh chuyên dụng cho ngành Ngôn ngữ Anh và các ngành khác.

- Phòng thí nghiệm của ngành Môi trường và Công nghệ Sinh học (05 phòng): với rất nhiều thiết bị như: Bếp hồng ngoại, bộ lọc chân không, cân phân tích, cân kỹ thuật, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy BOD, máy bơm định lượng, máy DO, máy đo độ dẫn điện, máy đo độ ồn, máy đo nhiệt độ, độ ẩm không khí, máy khuấy từ gia nhiệt, máy li tâm, máy đo pH, máy quang phổ, máy so màu, máy chưng cất nước, máy đo vi khí hậu, máy lọc CO<sub>2</sub>, thiết bị đốt nóng mẫu, tủ sấy, tủ ẩm, máy votex, máy ly tâm, máy đo tiếng ồn, máy rửa siêu âm, tủ hút khí độc, tủ cấy vi sinh, dụng cụ đếm vi sinh, hệ thống chưng cất mẫu, máy khuấy, máy li tâm, máy điện di, máy chạy PCR, máy lắc, kính hiển vi, máy đo OD, máy sấy thăng hoa, tủ sấy, tủ ủ, máy phá đạm, máy đo UV-Vis...

- Phòng thí nghiệm Khôi ngành sức khỏe: Ngành Điều dưỡng và Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (04 phòng): gồm các loại thiết bị, dụng cụ phục vụ chăm sóc, điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh, mô hình, đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thu và phân tích mẫu phục vụ xét nghiệm y học.

- Xưởng thực hành cơ khí - ô tô (khu thực hành nhà F): 06 phòng.

- Phòng thực tế ảo Innovation Lab (khu thực hành nhà F): 02 phòng.

- Phòng Lab tin học: 03 phòng.

- Phòng thực hành studio: 01 phòng.

- *Trung tâm Thông tin - Thư viện*: được thiết kế một tòa nhà 2 tầng, Nhà C có diện tích sử dụng 3.123 m<sup>2</sup> bao gồm:

+ Kho sách tiếng Việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (*kho tài liệu môn học*), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 16 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ *Về nguồn tài liệu*: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt (3.949 đầu sách tương đương 9.861 bản), Giáo trình, sách tham khảo, sách nước ngoài (1.941 đầu sách tương đương 6.348 bản).

+ *Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com)*: với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội...cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới.

+ *Hợp tác liên thư viện*: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch,... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

- *Phần mềm quản lý*: Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn

học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số <https://lib.dntu.edu.vn>.

## **1.2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành**

### **1.2.1. Sự phù hợp về nhu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo đảm bảo hội nhập quốc tế**

#### *1.2.1.1. Sự phù hợp đối với địa phương, vùng, quốc gia*

Theo đánh giá trong thời điểm hiện nay, ngành Công nghệ thông tin là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam. Đã có hơn 153 cơ sở tổ chức đào tạo được khoảng 50,000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin mỗi năm. Theo thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin (<https://topdev.vn/page/bao-cao-it-viet-nam>) nhu cầu tuyển dụng trong ngành Công nghệ thông tin năm 2023, Việt Nam cần hơn 550.000 nhân lực, dự kiến năm 2024 là 650.000 và năm 2025 là 700.000. Nhưng hiện tại, mỗi năm các cơ sở chỉ đào tạo được khoảng 50.000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin. Như vậy, hàng năm nhân lực bổ sung cho ngành Công nghệ thông tin thiếu rất nhiều. Đồng thời thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin năm 2023 cũng cho thấy có 87,3% doanh nghiệp ưa thích tuyển dụng nhân sự có nền tảng công nghệ mang tính học thuật cao, đối với cấp Lãnh đạo/Quản lý tỷ lệ công việc CNTT tăng lên từ năm 2022 đến năm 2023 tương ứng từ 20,1% lên 29,6%. Điều này thể hiện nhu cầu ngày càng tăng đối với các cá nhân có kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong ngành CNTT.

Báo cáo của Navigos Search cho thấy các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động trong mảng sản xuất linh kiện điện tử và ô tô tại Việt Nam đang có kế hoạch mở rộng trong năm 2021. Cùng với đó, nhiều doanh nghiệp liên quan đến các ngành CNTT từ Mỹ, Trung Quốc đang tìm hiểu thị trường để đầu tư xây dựng nhà máy và phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh tại khu vực phía nam. LG (Hàn Quốc) cũng đã lên kế hoạch, dự kiến đầu tư 15 đến 20 ngàn tỷ đồng xây dựng khu công nghiệp thông minh, nhà máy thông minh tại Đồng Nai, HCL (Án Độ) thành lập Trung tâm Công nghệ với vốn đầu tư 650 triệu USD và đặt ra mục tiêu đào tạo, tuyển dụng, phát triển nguồn nhân lực gồm 10 ngàn đến 20 ngàn kỹ sư tại Việt Nam. Về phía doanh nghiệp trong nước, ngay từ đầu năm 2021, Viettel, VNPT, Vingroup, Bkav,... cũng liên tục tuyển dụng nhân lực ngành CNTT, đặc biệt là nhân lực các ngành công nghệ mới như: Artificial Intelligence (trí tuệ nhân tạo), big data (dữ liệu lớn), machine learning (máy

học), cloud computing (điện toán đám mây),...nhưng số lượng đáp ứng được nhu cầu là hết sức khiêm tốn.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28-3-2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) về CDS tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Nghị quyết 05), TP Biên Hòa đã đạt được một số kết quả quan trọng liên quan đến phát triển nguồn nhân lực.

Đó là, đã thành lập và triển khai các chương trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức. Qua đó, cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm việc hiệu quả trong môi trường số hóa, từ việc sử dụng các công cụ phần mềm đến việc quản lý thông tin và dữ liệu.

Tiếp đó, đã tạo ra một môi trường thúc đẩy sự học hỏi liên tục và chia sẻ kiến thức của cán bộ, công chức. Thiết lập các kênh truyền thông nội bộ để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và hướng dẫn các nội dung liên quan đến CDS và phát triển chính quyền số. Đồng thời, tổ chức các buổi hội thảo và chia sẻ kinh nghiệm trong việc ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính nhà nước. Giúp tạo ra sự đồng thuận và tinh thần hợp tác trong toàn thể cán bộ, công chức.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 15 cơ sở đào tạo về lĩnh vực CNTT. Trong đó, có 5 trường đại học và 10 trường cao đẳng. Năm 2022, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về CNTT là gần 11 ngàn sinh viên, học viên.

Về hạ tầng kỹ thuật, đa số hạ tầng mạng tại các đơn vị trực thuộc TP Biên Hòa đã được thiết lập từ rất lâu và dễ hư hỏng. Để đảm bảo việc triển khai các dịch vụ công và ứng dụng số hiệu quả, cần hạ tầng mạng ổn định và đủ mạnh để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về kết nối và truy cập dịch vụ số.

Về hạ tầng dữ liệu, vấn đề quản lý và lưu trữ dữ liệu là một thách thức, đặc biệt là dữ liệu phát sinh ngày càng tăng và quan trọng. Cần xây dựng các tiêu chuẩn và hệ thống lưu trữ hiệu quả, đảm bảo tính bảo mật, an toàn dữ liệu.

Để giải quyết những khó khăn này, TP Biên Hòa sẽ tiếp tục rà soát và đầu tư vào hạ tầng mạng, thiết bị CNTT nhằm đảm bảo rằng cơ sở hạ tầng có thể đáp ứng nhu cầu của CDS theo quy định và hướng dẫn đã ban hành

Ngoài ra, thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1431/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền

thông đến năm 2021, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu cụ thể của quy hoạch là: đến năm 2021, mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Về thực hiện cơ chế tự chủ: đến 2021 có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ về chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần; cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Đến năm 2025, tiếp tục giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư; tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016-2020.

Ngoài ra, đã tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức có thể tham gia vào quá trình đóng góp ý kiến và đề xuất ý tưởng về việc cải cách hành chính, cải tiến quy trình làm việc và dịch vụ công. Không chỉ giúp nâng cao hiệu suất làm việc mà còn thúc đẩy tinh thần sáng tạo và tương tác trong từng bộ phận

Thông tin về tăng cường nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực Kỹ thuật phần mềm tại Việt Nam là một phản ánh rất rõ ràng về thực tế hiện tại. Có một số điểm quan trọng có thể được rút ra từ thông tin trên:

Tăng cầu nhân lực Kỹ thuật phần mềm: Cầu nhân lực Kỹ thuật phần mềm tăng đáng kể và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Điều này là kết quả của sự phát triển của ngành Kỹ thuật phần mềm và sự đầu tư của các công ty trong nước và nước ngoài vào thị trường lao động Công Nghệ Thông Tin ở Việt Nam.

Nhu cầu về kỹ sư Kỹ thuật phần mềm chất lượng cao: Mặc dù có nhiều sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Công Nghệ Thông Tin, chỉ một phần nhỏ thỏa mãn được yêu



cầu của doanh nghiệp. Điều này đặt ra một thách thức lớn về việc đảm bảo rằng người học Kỹ thuật phần mềm nhận được đào tạo chất lượng và kỹ năng thực tế.

Cơ hội nghề nghiệp trong ngành Kỹ thuật phần mềm: Sự phát triển của thị trường công nghệ thông tin ở Việt Nam cung cấp nhiều cơ hội nghề nghiệp hấp dẫn cho các kỹ sư Kỹ thuật phần mềm. Điều này bao gồm cả cơ hội làm việc cho các công ty Công Nghệ Thông Tin hàng đầu trong và ngoài nước.

Hợp tác với ngành công nghiệp: Liên kết với ngành công nghiệp thông qua các phòng Lab và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp là một phần quan trọng của việc đảm bảo rằng người học Kỹ thuật phần mềm có cơ hội áp dụng kiến thức của họ vào thực tế và phát triển sự nghiệp.

Nhu cầu cao về nhân lực Kỹ thuật phần mềm cũng đặt ra thách thức quan trọng cho các công ty và tổ chức trong việc tuyển dụng, giữ chân và phát triển nhân tài công nghệ. Điều này cũng bổ sung vào quan điểm về việc tập trung vào chiến lược nhân tài toàn diện và cải tiến liên tục trong việc đáp ứng nhu cầu ngành Kỹ thuật phần mềm.

Nhu cầu nhân lực Kỹ thuật phần mềm tại Việt Nam đang tăng cao và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong tương lai. Tuy nhiên, hiện chỉ một phần nhỏ sinh viên đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp. Điều này đặt ra một thách thức về đào tạo người học Kỹ thuật phần mềm chất lượng cao. Các cơ hội nghề nghiệp trong Kỹ thuật phần mềm rất hấp dẫn, và cần tập trung vào hợp tác giữa ngành công nghiệp và trường học để đảm bảo rằng người học Kỹ thuật phần mềm có cơ hội áp dụng kiến thức của họ và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động Kỹ thuật phần mềm.

#### *1.2.1.2. Sự phù hợp với lĩnh vực của ngành, hội nhập quốc tế*

Tỷ lệ nhân lực công nghệ thông tin đặc biệt là lĩnh vực kỹ thuật phần mềm trong số lao động Việt Nam chiếm khoảng 1.1% trong tổng số 51 triệu lao động, mức này thấp hơn nhiều so với các nước hướng đến công nghệ cao như Hoa Kỳ (4%), Hàn Quốc (2.5%), và Ấn Độ (1.78%). Tuy nhiên, Việt Nam dự kiến tăng tỷ lệ này lên 2% và đồng thời nâng cao chất lượng chuyên môn trong tương lai.

Phát triển kinh tế số đã trở thành một xu hướng không thể tránh khỏi trên toàn cầu và Việt Nam cũng đang theo đuổi. Mục tiêu đến năm 2025 là kinh tế số sẽ chiếm 20% của GDP. Dự kiến vào năm 2030, kinh tế số sẽ thúc đẩy tăng trưởng GDP thêm 7-16%, tương đương từ 28-62 tỷ USD. Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách và giải

pháp để thúc đẩy kinh tế số, trong đó nhân lực chuyên nghiệp với kiến thức số và kỹ năng số là yếu tố quan trọng nhất để thúc đẩy sự phát triển của kinh tế số. Các doanh nghiệp ngày càng cần tìm kiếm, xây dựng, và phát triển nhân lực số để thành công trong việc chuyển đổi thành doanh nghiệp số. Nghiên cứu cho thấy rằng doanh nghiệp có nhân sự số chất lượng thường có doanh thu và lợi nhuận cao hơn từ 12% đến 20% so với doanh nghiệp thiếu nhân sự số chất lượng. Các doanh nghiệp này cũng có thể cải thiện quy trình tuyển dụng và quản lý nhân tài của họ, giúp cải thiện tỷ lệ giữ chân nhân viên và sự gắn kết của nhân viên.

Nhu cầu về nhân lực số, đặc biệt trong lĩnh vực CNTT, kỹ thuật phần mềm tiếp tục tăng cao. Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho đầu tư công nghệ cao, và nhiều công ty công nghệ lớn từ nước ngoài đã mở rộng hoạt động tại đây. Tuy nhiên, cuộc cạnh tranh giữa các doanh nghiệp để tìm kiếm nhân lực số đang ngày càng trở nên cạnh tranh và khốc liệt, dẫn đến việc nâng cao mức lương và điều kiện làm việc, đồng thời tạo ra tình trạng nhảy việc và gián đoạn dự án. Doanh nghiệp cần phải có chiến lược rõ ràng để xây dựng đội ngũ nhân tài số và phát triển con người đồng thời với sự phát triển của doanh nghiệp.

Nhu cầu nhân sự kỹ thuật phần mềm đã tăng lên đáng kể trong nhiều năm qua và vẫn tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt trong ngành công nghệ thông tin và phần mềm. Điều này liên quan chặt chẽ đến sự phát triển nhanh chóng của ngành công nghiệp phần mềm và hệ thống thông tin toàn cầu. Dưới đây là một số yếu tố chính giúp nhu cầu nhân sự kỹ thuật phần mềm phù hợp với lĩnh vực của ngành và hội nhập quốc tế:

Công nghệ mới: Sự phát triển liên tục của công nghệ và xu hướng mới như trí tuệ nhân tạo, học máy, đám mây, IoT, và blockchain đòi hỏi nhân sự kỹ thuật có kiến thức và kỹ năng tương ứng để phát triển và duy trì các ứng dụng phần mềm phức tạp.

Hội nhập quốc tế: Ngành phần mềm ngày càng hội nhập quốc tế, với các dự án phần mềm và các công ty phát triển phần mềm làm việc trên toàn cầu. Điều này đặt ra yêu cầu về khả năng làm việc trong môi trường đa văn hóa và hợp tác với nhóm làm việc đa quốc gia.

Xu hướng phát triển phần mềm: Việc phát triển ứng dụng di động, ứng dụng web, phần mềm điện toán đám mây, và phần mềm nhúng đã trở thành một phần quan

trọng trong đời sống hàng ngày và trong các lĩnh vực khác nhau như y tế, giáo dục, tài chính, và công nghiệp.

An ninh và quản lý dữ liệu: Với việc sử dụng ngày càng nhiều dịch vụ trực tuyến và lưu trữ dữ liệu trực tuyến, an ninh thông tin và quản lý dữ liệu trở thành một ưu tiên cao cấp. Do đó, nhu cầu về các chuyên gia an ninh và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực kỹ thuật phần mềm cũng gia tăng.

Tăng cường chất lượng và hiệu suất: Do sự cạnh tranh gay gắt, các công ty phần mềm luôn tìm cách tối ưu hóa chất lượng và hiệu suất ứng dụng của họ, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Công nghệ trong tương lai: Các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và học máy đang phát triển nhanh chóng và có tiềm năng để thay đổi cách làm việc trong ngành phần mềm, vì vậy nhu cầu về các chuyên gia trong các lĩnh vực này cũng đang gia tăng.

Như vậy, để đáp ứng nhu cầu nhân sự kỹ thuật phần mềm phù hợp với lĩnh vực của ngành và hội nhập quốc tế, người lao động cần cập nhật kiến thức và kỹ năng của họ, học các công nghệ mới, và nắm vững khả năng làm việc trong môi trường đa quốc gia và đa văn hóa.

#### *1.2.1.3. Phù hợp với quy hoạch (đã được phê duyệt) cấp bộ, ngành, địa phương hay chiến lược cấp nhà nước*

Khu vực miền Đông Nam Bộ bao gồm 6 tỉnh, thành phố với tứ giác kinh tế trọng điểm cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, và Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những đóng góp rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế cả nước. Thống kê cho thấy tại khu vực Đông Nam Bộ có khoảng 190 trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu, trong đó trên 92% các đơn vị này nằm ở TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Do đó, đây là 3 địa phương có nhu cầu lớn về nhân lực trình độ cao về công nghệ thông tin, đặc biệt là trong giai đoạn chuyển đổi số hiện nay. Theo định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai xác định tầm nhìn đến 2050 sẽ là một trong các cực tăng trưởng quan trọng của Việt Nam; đi đầu trong phát triển công nghiệp tạo giá trị cao; đầu mối giao thương quốc tế và đô thị đẳng cấp, đáng sống; nơi tập trung trí thức và nhân tài; lấy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm, hoàn thành mục tiêu phát thải trung tính "net-zero 2050". Mô hình phát triển của tỉnh Đồng Nai tới đây

bao gồm 5 trụ cột: Trung tâm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp hiện đại; thành phố sân bay – trung tâm hội nhập quốc tế; chuỗi đô thị dịch vụ ven núi, ven sông, ven hồ đẳng cấp; nông nghiệp hiệu quả cao, bền vững và phát triển chiến lược tăng trưởng xanh. Tỉnh sẽ quy hoạch, định hướng xây dựng hình thành Digital Hub tại các khu vực gần sân bay Long Thành, với quy mô hợp lý, kết hợp các vùng đô thị tiện ích xung quanh và vùng đổi mới sáng tạo, tạo thành một tổng thể hệ sinh thái Digital Hub đảm bảo cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai. Như vậy việc mở ngành đào tạo kỹ thuật phần mềm là phù hợp với định hướng phát triển của Tỉnh Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ về đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực công nghệ.

### **1.2.2. Sự phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo:**

Cuộc cách mạng công nghiệp thứ tư, dựa trên nền tảng công nghệ số, đã mở ra nhiều cơ hội việc làm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin (CNTT) và kỹ thuật phần mềm. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã làm cho mua sắm trực tuyến trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, và nó đã trở thành một kênh thương mại chính. Do đó, nhu cầu tuyển dụng trong lĩnh vực CNTT đang tăng trưởng nhanh chóng. Đảng và Nhà nước đã khẳng định xu hướng này thông qua các quyết sách mạnh mẽ. Xu thế đó đã được Đảng và Nhà nước khẳng định bằng các quyết sách mạnh mẽ, trong đó khẳng định chuyển đổi số là quá trình tất yếu của Việt Nam để phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Điều này đã được nêu rõ trong Nghị quyết số 52- NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đặc biệt, Quyết định số 734/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, Tỉnh Đồng Nai phấn đấu phát triển hạ tầng công nghiệp phần mềm và dịch vụ CNTT ngang bằng khu vực. Rõ ràng các Nghị quyết và Quyết định nêu trên đều coi sự phát triển ngành CNTT nhằm đáp ứng sự phát triển của đất nước trong giai đoạn mới là ưu tiên số một. Với mục tiêu trở thành một trường đại học định hướng ứng dụng có uy tín trong khu vực với các ngành mũi nhọn là CNTT, kỹ thuật phần mềm và một số lĩnh vực quản lý, do đó việc mở ngành kỹ thuật phần mềm phù

hợp với tầm nhìn và chiến lược phát triển không chỉ trước mắt mà còn dài hạn của nhà Trường. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật phần mềm nhằm mục đích: (i) Đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng phát triển bền vững dựa trên nền tảng giáo dục khai phóng cho người học và từng bước tiếp cận trình độ quốc tế. (ii) Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng để vận hành, quản lý, giám sát, phân tích và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp, các đơn vị không chuyên về CNTT nhằm tạo ra các giá trị lợi ích gia tăng cho các doanh nghiệp. (iii) Đào tạo nguồn nhân lực có khả năng khai thác dữ liệu và thông tin ứng dụng cho các doanh nghiệp trong vấn đề phân tích định lượng. (iv) Đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng phát triển ứng dụng truyền thông xã hội và công nghệ Web. (v) Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật tham gia các quy trình thiết kế, xây dựng, quản lý các dự án nghiên cứu và ứng dụng phần mềm, số hóa, chủ yếu trong lĩnh vực: địa lý, môi trường, viễn thám. Tham chiếu Chương trình đào tạo Đại học về Công nghệ Thông tin của ACM (Association for Computing Machinery), IEEE Computer Society và một số trường Đại học trong nước và nước ngoài, chương trình ngành kỹ thuật phần mềm đã được thiết kế, xây dựng nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu của thị trường lao động và triết lý giáo dục của nhà trường

### **1.2.3. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ đại học ngành kỹ thuật phần mềm:**

Theo đánh giá trong thời điểm hiện nay, ngành kỹ thuật phần mềm là một trong những ngành mũi nhọn của Việt Nam. Đã có hơn 153 cơ sở tổ chức đào tạo được khoảng 50,000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin mỗi năm. Theo thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin (<https://topdev.vn/page/bao-cao-it-viet-nam>) nhu cầu tuyển dụng trong ngành Công nghệ thông tin lĩnh vực phần mềm năm 2023, Việt Nam cần hơn 550.000 nhân lực, dự kiến năm 2024 là 650.000 và năm 2025 là 700.000. Nhưng hiện tại, mỗi năm các cơ sở chỉ đào tạo được khoảng 50.000 nhân sự cho ngành Công nghệ thông tin nói chung. Như vậy, hàng năm nhân lực bổ sung cho ngành Công nghệ thông tin, kỹ thuật phần mềm thiếu rất nhiều. Đồng thời thống kê của báo thị trường Công nghệ thông tin năm 2023 cũng cho thấy có 87,3% doanh nghiệp ưa thích tuyển dụng nhân sự có nền tảng công nghệ mang tính học thuật cao, đối với cấp Lãnh đạo/Quản lý tỷ lệ công việc kỹ thuật phần mềm tăng lên từ năm 2022 đến năm 2023 tương ứng từ 20,1% lên 29,6%. Điều này thể hiện nhu cầu ngày càng

tăng đối với các cá nhân có kỹ năng lãnh đạo và quản lý trong ngành CNTT và kỹ thuật phần mềm.

Đồng thời đầu năm 2023, Khoa Công nghệ thông tin đã tiến hành khảo các Công ty, cơ quan, doanh nghiệp và cựu người học đang làm việc trong lĩnh vực kỹ thuật phần mềm trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh và một số ít đơn vị ở các tỉnh lân cận khác. Theo kết quả khảo sát, dữ liệu tại Bảng 1.1 cho thấy có 27/30 (chiếm 90%) doanh nghiệp, mảng CNTT chủ yếu là lĩnh vực phần mềm cho hoạt động của mình, bên cạnh một số doanh nghiệp (khoảng 10%) về các mảng khác như thiết kế- quản trị mạng máy tính, phần cứng, đồ họa, hỗ trợ người dung. Trong số 90% doanh nghiệp có mảng CNTT chủ yếu là lĩnh vực phần mềm thì có 85% (23/27) doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng thêm nhân sự thuộc lĩnh vực này cho hoạt động của mình trong thời gian tới với số lượng tuyển dụng ít nhất là 1 và nhiều nhất lên đến hàng chục nhân sự tùy thuộc vào quy mô doanh nghiệp. Trong tương lai (5 năm tới) theo kết quả khảo sát, có 18/30 doanh nghiệp (chiếm 60%) có nhu cầu tuyển dụng nhân lực CNTT về trí tuệ nhân tạo, về internet vạn vật và về hệ thống nhúng, bên cạnh đó 40% doanh nghiệp còn lại cần nhân lực để quản trị hệ thống CNTT của họ. Thiết nghĩ với sự phát triển không ngừng nghỉ của khoa học kỹ thuật, 5 năm tới các công ty/ cơ quan/ doanh nghiệp ứng dụng nhiều hơn các công nghệ mới hiện đại thì vai trò của nhân lực CNTT, đặc biệt nhân lực trong lĩnh vực phần mềm càng trở nên thiết yếu hơn bao giờ hết.

*Bảng 1.1. Nhu cầu sử dụng nhân lực ngành kỹ thuật phần mềm giai đoạn 2023 - 2030*

<b>STT</b>	<b>TÊN DOANH NGHIỆP</b>	<b>VỊ TRÍ CÔNG VIỆC CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HIỆN TẠI</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN 2025-2030</b>
1	Đại học Công nghệ Đồng Nai	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
2	Công ty TNHH Phần mềm Truyền thông	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer

<b>STT</b>	<b>TÊN DOANH NGHIỆP</b>	<b>VỊ TRÍ CÔNG VIỆC CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HIỆN TẠI</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN 2025-2030</b>
	Đông Á		
3	Trung tâm CNTT, VNPT Đồng Nai	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer
4	VNPT-ĐNI	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
5	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Dịch Vụ Phong Vũ	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
6	VNPT Thành phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
7	Công ty TNHH HiDay	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer
8	Công ty TNHH VNSFARM	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
9	ITSJ-GROUP	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer

<b>STT</b>	<b>TÊN DOANH NGHIỆP</b>	<b>VỊ TRÍ CÔNG VIỆC CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HIỆN TẠI</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN 2025-2030</b>
10	Công ty CP Scavi	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
11	Công ty TNHH Giải Pháp Công Nghệ Cit	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer
12	Công ty TNHH Marshall Amplification (Việt Nam)	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
13	Công ty TNHH Ritek Việt Nam	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Quản trị hệ thống - System Administrator
14	Trường Đại Học FPT - TP CNTT BV Đồng Nai	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
15	Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Quản trị hệ thống - System Administrator
16	Công ty TNHH Một Thành Viên giáo dục việt mỹ (VMG)	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Quản trị hệ thống - System Administrator
17	Hệ Thống Chăm Sóc Xe Máy Motosys	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
18	Công ty Ajinomoto VN	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
19	Công ty cổ phần CareerBuilder	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Quản trị hệ



<b>STT</b>	<b>TÊN DOANH NGHIỆP</b>	<b>VỊ TRÍ CÔNG VIỆC CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HIỆN TẠI</b>	<b>CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN 2025-2030</b>
		Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	thống - System Administrator
20	Bệnh Viện Đồng Nai -2	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
21	Công Ty Cổ Phần Máy Tính Biên Hoà	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Quản trị hệ thống - System Administrator
22	Viện đổi mới sáng tạo Đồng Nai	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer
23	Công ty TNHH Công Nghệ ITR	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer, Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer
24	Công ty TNHH Taisun VN	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer, Thiết kế đồ họa - Graphic Designer	Quản trị hệ thống - System Administrator
25	Liên Hiệp HTX Vận Tải Cơ Giới Thành Phố Hồ Chí Minh	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer
26	Công Ty TNHH Symphony Century Việt Nam	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
27	Sở TNMT Đồng Nai	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data	Kỹ sư IoT - IoT Engineer, Kỹ sư hệ thống nhúng - Embedded System Engineer, Quản trị hệ

STT	TÊN DOANH NGHIỆP	VỊ TRÍ CÔNG VIỆC CÓ NHU CẦU TUYỂN DỤNG HIỆN TẠI	CHUYÊN NGÀNH CẦN TUYỂN 2025-2030
		Engineer	thống - System Administrator
28	Công ty TNHH Dịch vụ Công Nghệ TBay	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator
29	BeTall	Kỹ sư phần mềm - Software Engineer, Kỹ sư dữ liệu - Data Engineer	Kỹ sư trí tuệ nhân tạo - AI/ML Engineer
30	Công ty TNHH Pouchen Việt Nam	Kỹ sư mạng máy tính - Network Engineer	Quản trị hệ thống - System Administrator

(Nguồn: Kết quả khảo sát, 2023)

### **Phân tích, đánh giá sự phù hợp của nhu cầu phát triển nguồn nhân lực địa phương, vùng, quốc gia bảo đảm hội nhập quốc tế**

Việc phân tích và đánh giá sự phù hợp của ngành Kỹ thuật Phần mềm với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tại Đồng Nai, vùng Đông Nam Bộ và bảo đảm hội nhập quốc tế là một bước quan trọng trong quá trình xác định chiến lược phát triển của ngành này tại Trường Đại học Công nghệ Đồng nai. Khu vực miền Đông Nam Bộ bao gồm 6 tỉnh, thành phố với tứ giác kinh tế trọng điểm cả nước là Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, và Bà Rịa - Vũng Tàu đã có những đóng góp rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế cả nước. Thống kê cho thấy tại khu vực Đông Nam Bộ có khoảng 190 trường đại học, cao đẳng và viện nghiên cứu, trong đó trên 92% các đơn vị này nằm ở TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai. Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ nói riêng đang có sự tăng trưởng đáng kể trong lĩnh vực Công nghệ thông tin và Kỹ thuật Phần mềm. Các doanh nghiệp, công ty CNTT ngày càng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong việc phát triển và quản lý phần mềm, đặc biệt là trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ số. Ngành Kỹ thuật Phần mềm có thể cung cấp nguồn nhân lực chất lượng và đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp trong khu vực, giúp thúc đẩy sự phát triển kinh tế và công nghiệp Công nghệ thông tin tại Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ. Ngoài ra, bảo đảm hội nhập quốc tế là một yếu tố quan trọng để

thúc đẩy sự phát triển của ngành Kỹ thuật Phần mềm. Việc đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng giảng viên có kinh nghiệm quốc tế, và cung cấp cơ hội học tập và làm việc tại các doanh nghiệp quốc tế sẽ giúp học sinh và sinh viên tích lũy kiến thức và kỹ năng phù hợp với môi trường làm việc toàn cầu. Sự hội nhập quốc tế cũng tạo điều kiện để ngành Kỹ thuật Phần mềm tạo ra giá trị gia tăng không chỉ cho khu vực mà còn cho cả nước. Ngành Kỹ thuật Phần mềm được xem là sự lựa chọn thích hợp để đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tại Đồng Nai, vùng Đông Nam Bộ và bảo đảm hội nhập quốc tế. Điều này sẽ giúp tạo ra cơ hội nghề nghiệp cho học sinh và sinh viên trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, đồng thời đóng góp vào sự phát triển toàn diện của khu vực và đất nước.

Theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Trong đó nhận thức rõ tầm quan trọng về chuyển đổi số với 3 trụ cột gồm chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo định hướng của Đảng, Chính phủ. Nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực được xác định rộng điêm là Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông chất lượng cao, sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh...Đẩy mạnh hợp tác với các Viện, trường đại học, cao đẳng trong và ngoài tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho quá trình chuyển đổi số. Đồng thời định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai xác định tầm nhìn đến 2050 sẽ là một trong các cực tăng trưởng quan trọng của Việt Nam; đi đầu trong phát triển công nghiệp tạo giá trị cao; đầu mối giao thương quốc tế và đô thị đẳng cấp, đáng sống; nơi tập trung trí thức và nhân tài; lấy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm, hoàn thành mục tiêu phát thải trung tính "net-zero 2050". Mô hình phát triển của tỉnh Đồng Nai tới đây bao gồm 5 trụ cột: Trung tâm công nghiệp và dịch vụ hỗ trợ công nghiệp hiện đại; thành phố sân bay – trung tâm hội nhập quốc tế; chuỗi đô thị dịch vụ ven núi, ven sông, ven hồ đẳng cấp; nông nghiệp hiệu quả cao, bền vững và phát triển chiến lược tăng trưởng xanh. Tỉnh sẽ quy hoạch, định hướng xây dựng hình thành Digital Hub tại các khu vực gần sân bay Long Thành, với quy mô hợp lý, kết hợp các vùng đô thị tiện ích xung quanh và vùng đổi mới sáng tạo, tạo thành một tổng thể hệ sinh thái Digital Hub đảm bảo cho sự phát triển của tỉnh Đồng Nai. Như vậy việc mở ngành đào tạo đại học kỹ thuật phần mềm là phù hợp với định hướng phát triển của Tỉnh Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ về đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực công nghệ.

#### **1.2.4. Giới thiệu về đơn vị phụ trách ngành**

Khoa Công nghệ thông tin trực thuộc Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-ĐHCNĐN ngày 01/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng trường trên cơ sở tách từ Khoa Công nghệ. Hiện nay, Khoa Công nghệ thông tin đang đào tạo 01 ngành Công nghệ thông tin ở bậc đại học.

Cơ cấu tổ chức của khoa Công nghệ thông tin bao gồm Ban Lãnh đạo khoa và 02 bộ môn: Bộ môn Công nghệ thông tin; Bộ môn Công nghệ phần mềm. Cùng với hoạt động đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin cũng rất quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) phục vụ hoạt động đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Trong thời gian qua, các giảng viên trong Khoa đã tích cực tham dự nhiều hội thảo khoa học trong và ngoài nước, thực hiện nhiều đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh và xuất bản nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

## **II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo**

Qua hơn 18 năm thành lập và phát triển, trường Đại học Công nghệ Đồng Nai lớn mạnh, cơ sở vật chất hiện đại cùng những tiện ích học tập tiêu chuẩn quốc tế, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá... Với các trang thiết bị được đầu tư, lắp đặt phục vụ tốt cho công tác đào tạo, giảng dạy và học tập của Nhà trường. Cơ sở vật chất cùng trang thiết bị hiện đại tạo thành điểm nhấn, lan tỏa tích cực trong cộng đồng sinh viên.

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đào tạo bậc đại học, Cao học và Tiến sĩ hệ chính quy tập trung. Tính đến tháng 20 tháng 11 năm 2023, Trường có 5981 sinh viên đang theo học tại 09 khoa, 16 ngành đại học và 69 học viên sau đại học. Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai là một trường đại học đa ngành, 16 ngành đại học được tổ chức thành 04 nhóm ngành (*Công nghệ - Kỹ thuật, Khoa học sức khỏe; Kinh doanh quản lý và Nhân văn*); 02 ngành thạc sĩ và 01 ngành tiến sĩ. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà trường đã có 09 khoá tốt nghiệp bậc đại học. Đội ngũ cán bộ - giảng viên cơ hữu ngày một lớn mạnh, cùng với đội ngũ giảng viên thỉnh giảng uy tín, đảm bảo chất lượng hoạt động điều hành và đào tạo của Nhà trường. Tính đến hết năm học 2022 - 2023, Nhà Trường có 01 Giáo sư, 16 Phó Giáo sư, 65 Tiến sĩ và 226 Thạc sĩ, trong đó nhiều giảng viên, nghiên cứu viên được đào tạo bài bản, dài hạn ở các nước phát triển. Với Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2035, Nhà trường tự tin

đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế. Kết quả khảo sát gần nhất cho thấy 95% sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, trong đó có 87% số lượng sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên ngành (*đợt khảo sát tháng 11/2022*). Những con số trên phản ánh trung thực năng lực đào tạo của Nhà trường trong việc đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

Về cơ cấu tổ chức: gồm 09 khoa đào tạo chuyên ngành gồm (*Khoa Kinh tế - Quản trị; Khoa Kế toán - Tài chính; Khoa Công nghệ; Khoa Kỹ thuật; Khoa Khoa học sức khỏe; Khoa Công nghệ thông tin, Khoa Ngoại ngữ, Khoa Truyền thông và Thiết kế và Khoa Khoa học cơ bản*), 09 phòng chức năng (*Phòng Đại học, Phòng Sau đại học, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán,; Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế; Phòng Công tác sinh viên và Phòng Quản trị thiết bị*), 02 Trung tâm (*Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm Hợp tác doanh nghiệp và Cựu người học*) và 01 Viện Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học công nghệ.

Về kiểm định chất lượng: Trải qua 12 năm hình thành và phát triển ở môi trường đại học, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã khẳng định được thương hiệu của mình trên bản đồ giáo dục Việt Nam. Tháng 6/2018, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai được công nhận đạt “tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Quốc gia” ở lần kiểm định cơ sở giáo dục đầu tiên; tháng 8/2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đạt kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục lần 2. Trường có 11 chương trình được công nhận đạt kiểm định chất lượng quốc gia vào năm 2019, 2020, 2021 (*ngành Công nghệ thực phẩm; ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; ngành Công nghệ thông tin; ngành Kế toán; ngành Quản trị Dịch vụ du lịch và lữ hành; ngành Công nghệ chế tạo máy; ngành Ngôn ngữ Anh; ngành Tài chính – Ngân hàng; ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô; ngành Quản trị kinh doanh; ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sỹ*).

Về cơ sở vật chất: Cơ sở của Trường đặt tại địa chỉ Đường Nguyễn Khuyên, Khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với diện tích xây dựng hiện hữu là 34.024 m<sup>2</sup>, gồm các công trình là giảng đường, phòng học lý thuyết; khu thí nghiệm, thực hành; Trung tâm Thông tin - Thư viện; khu Ký túc xá; Khu Thể thao; Khu hiệu bộ hành chính và các công trình phụ trợ khác như khu căn tin, bãi giữ xe,... Môi trường học tập khang trang, hiện đại với môi trường sinh thái xanh, tuyệt đẹp là niềm tự hào của sinh viên trường Đại học Công nghệ Đồng Nai.

Từ năm 2020, Nhà trường đã sử dụng hệ thống LMS Canvas (<https://canvas.dntu.edu.vn>) phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng việc học trực tuyến hiệu quả cho sinh viên, tạo công cụ quản lý giảng dạy, lưu trữ bài giảng và tài liệu. Hệ thống canvas hỗ trợ tối ưu việc lưu trữ được nguồn tài nguyên học liệu lớn: video, hình ảnh trực quan, file âm thanh, các file word, excel, pdf. Giảng viên có thể chia sẻ nguồn tài liệu; theo dõi và quản lý, phân công nội dung, quá trình dạy – học, đánh giá quá trình giảng dạy dễ dàng, nhanh chóng. Sinh viên chủ động theo dõi nội dung học tập, làm bài tập, quản lý kết quả học tập trong suốt quá trình học. Hệ thống canvas hỗ trợ việc tổ chức các kỳ thi, đánh giá sinh viên trong quá trình học tập tại Trường bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận, hỗ trợ đa dạng hình thức câu hỏi (assignment và quiz) và giới hạn thời gian của bài thi dễ dàng. Giảng viên đã có thể tự động hóa công tác đánh giá, chấm điểm và quản lý sinh viên dễ dàng. Đồng thời, giảng viên có thể thảo luận theo chủ đề và gửi thông báo cho nhóm, theo dõi mức độ tương tác của người học trên hệ thống Canvas.

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Chính sách nghiên cứu khoa học của Trường hỗ trợ tối đa cho việc đào tạo các nhà khoa học trẻ từ giảng đường, hướng tới những nghiên cứu ứng dụng liên ngành có giá trị thiết thực. Trường mong muốn hướng tới việc tạo ra một môi trường nghiên cứu tiên tiến, phát triển, và thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học tại khắp nơi trên thế giới đồng thời xây dựng lòng yêu mến khoa học công nghệ trong thế hệ trẻ của đất nước. Hơn 20% các công bố quốc tế có sự tham gia của sinh viên, chương trình nghiên cứu ngắn hạn kết hợp với các trường đại học quốc tế thuộc các nhóm ngành công nghệ phát triển và nhóm ngành kinh tế, quản trị thu hút được quan tâm của nhiều doanh nghiệp.

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những chương trình khoa học công nghệ có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những

“công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản; chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá.

Đến tháng 11-2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã duy trì và triển khai hoạt động kết nối doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo, đồng thời mời các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn kiểm định các chương trình đào tạo. Trong năm học 2022 – 2023 đảm bảo 100% cho tất các sinh viên đi kiên tập, thực tập đáp ứng đúng tiến độ đào tạo của Nhà trường. Nhà trường hợp tác với hơn 600 doanh nghiệp, tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm và hướng nghiệp với khách mời là những doanh nhân thành công, phối hợp với doanh nghiệp huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên tham gia. Từ năm học 2018 -2019, Nhà trường đã thí điểm tăng cường thêm thời gian thực tập thực tế ngoài doanh nghiệp chưa tính thời gian thực tập cuối khóa cụ thể: khối ngành Công nghệ tăng thêm 3 tháng; khối ngành Kinh tế, Quản trị tăng thêm 2 tháng, giúp người học tìm hiểu sâu hơn về ngành nghề đang theo học, tích lũy các kinh nghiệm và kiến thức thực tế, để sau khi tốt nghiệp cơ hội có việc làm cao hơn. Năm học 2022-2023, Nhà trường đã phối hợp cùng doanh nghiệp tổ chức 46 hội thảo cơ hội việc làm, nhận được 206.000.000 VNĐ tài trợ từ phía doanh nghiệp một phần đó trích ra làm quỹ học bổng cho sinh viên còn lại để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là 95% (đợt khảo sát tháng 11/2022). Ngoài việc duy trì kết nối với các doanh nghiệp đã có, còn mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam lớn nhằm nâng cao chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong tương lai.

## 2.1. Đội ngũ:

- Đội ngũ Giảng viên đáp ứng giảng dạy Chương trình đào tạo (64 giảng viên)

## 2.2 Cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết bị, công nghệ học liệu

### 2.2.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)
1	Phòng học/giảng đường	94	8.334	Tất cả các học phần	Cả năm
2	Hội trường, phòng học lớn hơn 200 chỗ	01	710	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm
3	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	01	260	Các học phần lý luận chính trị	Cả năm
4	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	37	2.930	Tất cả các học phần	Cả năm
5	Phòng học dưới 50 chỗ	49	3.111	Tất cả các học phần	Cả năm
6	Phòng học đa phương tiện	01	93	Các học phần cần sử dụng máy tính, kết nối mạng và âm thanh	Cả năm
7	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	05	1.230		
8	Thư viện, trung tâm học liệu	01	3.335		Cả năm
9	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	39	12.125		Cả năm
10	Máy tính	273			Cả năm
11	Sân vận động, hồ bơi	2	1150		Cả năm



Thống kê phòng thực hành hiện có phục vụ đào tạo ngành CNTT

STT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng(m <sup>2</sup> )	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/ môn học
1	Phòng thực hành	3	60 m2	Máy tính bàn + Laptop	165	Thực hành
2	Phòng Công nghệ thông tin và học viện mạng Cisco	1	60 m2	Máy tính, Server, Switch,..	36	Các học phần mạng

### 2.2.2 Thư viện

Trung tâm Thông tin - Thư viện được thiết kế một tòa nhà 2 tầng (Nhà C) có diện tích sử dụng 3.123 m<sup>2</sup> bao gồm: kho sách tham khảo tiếng Việt và kho sách tham khảo tiếng Anh, 04 phòng đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo, khu vực đọc sách với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu và hỗ trợ học tập theo phương pháp E-learning gồm 200 chỗ ngồi, khu vực đọc báo - tạp chí, 02 phòng hội thảo, 07 phòng học nhóm, 16 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn nhằm cung cấp sách báo, tài liệu phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

Về nguồn tài liệu, hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm:

- Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt: 3.949 đầu sách tương đương 9.861 bản.

- Giáo trình, sách tham khảo, sách nước ngoài: 1.941 đầu sách tương đương 6.348 bản.

Cơ sở dữ liệu trực đã mua quyền truy cập sachweb.com với hơn 2.800 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, công nghệ, Y học, văn hóa xã hội... cùng với Tài nguyên giáo dục mở được kết nối như: tạp chí khoa học Việt Nam trực tuyến; tài nguyên Giáo dục mở Việt Nam; học liệu mở của mạng Giáo dục...

Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các các vị Thông tin - Thư viện Đại học. Các đơn vị liên kết sử dụng tài liệu điện tử, cơ sở dữ liệu trực tuyến như: Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “TRUNG TÂM TRI THỨC SỐ” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Trung tâm TTTV đang sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp Libol giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số: <https://lib.dntu.edu.vn/>

Trường đã xây dựng cổng thông tin Thư viện số: <https://lib.dntu.edu.vn/> điện tử chia theo các lĩnh vực tạo thuận tiện để bạn đọc tra cứu và sử dụng mọi lúc mọi nơi, chủ yếu là tài liệu về y học, luận văn – luận án, khóa luận tốt nghiệp của trường, sách tham khảo, giáo trình... Nhà Trường đã chú trọng đầu tư xây dựng và phát triển Trung tâm Thông tin - Thư viện với nguồn sách báo, tài liệu phù hợp, đáp ứng cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Qua đó, sinh viên có điều kiện để tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật, 2021	1	Triết học Mác Lênin	CB70101	HK2, năm 1	Giáo trình chính
2	Hỏi - Đáp Môn Triết Học Mác - Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị)	PGS.TS. Phạm Văn Đức (chủ biên)	Chính trị quốc gia sự thật, 2022	1				Tài liệu tham khảo
3	Hướng Dẫn Ôn Thi Hiệu Quả Môn Triết Học Mác - Lênin (Dùng Cho Sinh Viên Đại Học Không Chuyên Lí Luận Chính Trị)	PGS.TS. Phạm Văn Đức (chủ biên)	Đại học sư phạm, 2022	1				Tài liệu tham khảo
4	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2015	1				Tài liệu tham khảo
5	Giáo trình pháp luật đại cương (Dành cho sinh viên các trường ĐH, CĐ không chuyên ngành Luật)	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam, 2023	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CB70103	HK4, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
6	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	Đại học sư phạm, 2018	1				Giáo trình chính
7	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo dục, 2010	1				Tài liệu tham khảo
8	Giáo trình pháp luật đại cương	Luật sư - TS. Nguyễn Đăng Liên	Thông kê, 2008	1				Tài liệu tham khảo
9	Pháp luật đại cương	Vũ Đình Quyền	Giao thông vận tải, 2007	1				Tài liệu tham khảo
10	Giáo Trình Kinh Tế Chính Trị Mác – Lênin (Dành Cho Bậc Đại Học Hệ Không Chuyên Lý Luận Chính Trị)	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật, 2021	1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CB70102	HK3, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
11	Hướng Dẫn Ôn Thi Hiệu Quả Môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin (Dùng Cho Sinh Viên Đại Học Không Chuyên Lí Luận Chính Trị)	Ngô Thái Hà (chủ biên)	Đại học sư phạm, 2022	1				Tài liệu tham khảo
12	Hỏi - Đáp Môn Kinh Tế Chính Trị Mác - Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ chuyên và không chuyên lý luận chính trị)	PGS,TS, Ngô Tuấn Nghĩa - PGS.TS. Đoàn Xuân Thủy	Chính trị quốc gia sự thật, 2022	1				Tài liệu tham khảo
13	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2015	1				Tài liệu tham khảo
14	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia , 2021	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CB70104	HK2, năm 1	Giáo trình chính
15	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2015	1				Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
16	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2011	1				Tài liệu tham khảo
17	Dạy và học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh theo phương pháp tích cực	Nguyễn Đăng Quang	Chính trị quốc gia, 2007	1				Tài liệu tham khảo
18	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh	Chính trị quốc gia, 2009	1				Tài liệu tham khảo
19	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia sự thật , 2021	1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CB70105	HK5, năm 3	Giáo trình chính
20	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Văn Phùng, Kiều Xuân Bá, Vũ Văn Bản	Chính trị quốc gia sự thật, 2018	1				Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
21	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2006	1				Tài liệu tham khảo
22	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ giáo dục và đào tạo	Chính trị quốc gia, 2011	1				Tài liệu tham khảo
23	Các cương lĩnh cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Lê Mậu Hãn	Chính trị quốc gia, 2008	1				Tài liệu tham khảo
24	Giáo trình pháp luật đại cương (Dành cho sinh viên các trường ĐH, CĐ không chuyên ngành Luật)	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giáo dục Việt Nam, 2023	1	Pháp luật đại cương	CB70106	HK3, năm 2	Giáo trình chính
25	Giáo trình pháp luật đại cương	Mai Hồng Quý	Đại học sư phạm, 2018	1				Giáo trình chính



STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
26	Giáo trình pháp luật đại cương	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Giáo dục, 2010	1				Tài liệu tham khảo
27	Giáo trình pháp luật đại cương	Luật sư - TS. Nguyễn Đăng Liên	Thống kê, 2008	1				Tài liệu tham khảo
28	Pháp luật đại cương	Vũ Đình Quyền	Giao thông vận tải, 2007	1				Tài liệu tham khảo
29	Toán học cao cấp tập 1, Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo Dục, 2017	1	Toán cao cấp	CB70202	HK2, năm 1	Giáo trình chính
30	Toán học cao cấp tập 2, Phép tính giải tích một biến số	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo Dục, 2017	1				Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
31	Bài tập toán học cao cấp tập 1, Đại số và hình học giải tích	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo Dục, 2017	1				Tài liệu tham khảo
32	Bài tập toán học cao cấp tập 2, Phép tính giải tích một biến số	Nguyễn Đình Trí, Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo Dục, 2017	1				Tài liệu tham khảo
33	Giáo trình toán rời rạc	Đỗ Văn Nhơn	Đại học Quốc gia TPHCM, 2006	1	Toán rời rạc ứng dụng trong công nghệ thông tin	TH70101	HK3, năm 2	Giáo trình chính
34	Toán rời rạc ứng dụng trong tin học	Đỗ Đức Giáo	Giáo Dục, 2011	1				Tài liệu tham khảo
35	Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ và luận án tiến sĩ	PGS. TS. Đinh Phi Hồ	Tài chính, 2021	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CB70206	HK3, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
36	Research Methods for Business Students 8 <sup>th</sup> edition	M. Saunders, P. Lewis, & A. Thornhill	Pearson, 2019	1	Môi trường & phát triển bền vững	CB71101	HK3, năm 2	Tài liệu tham khảo
37	Business Research Method 13th edition	P.S. Schindler	Mc Graw Hill, 2019	1				Tài liệu tham khảo
38	Môi trường & Phát triển bền vững	Lê Bá Dũng	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2020	1				Giáo trình chính
39	Kịch bản Biến đổi khí hậu cập nhật năm 2020	Nguyễn Văn Thắng và cộng sự	NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2020	1				Tài liệu tham khảo
40	Môi trường & Phát triển bền vững	Nguyễn Đình Hòa	NXB Giáo dục Việt Nam, 2007	1				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
41	Môi trường & Phát triển bền vững	Lê Văn Khoa	NXB Giáo dục Việt Nam, 2007	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	HK3, năm 2	Tài liệu tham khảo
42	Môi trường và con người	Nguyễn Xuân Cự & Nguyễn Thị Phương Lan	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	1				Tài liệu tham khảo
43	Tâm lý học hành vi	Phi Tường dịch	Hà Nội, 2022	1				Giáo trình chính
44	Tâm lý học hành vi	Linh Nguyễn dịch	Thanh niên, 2001	1	Tâm lý học hành vi	CB71102	HK3, năm 2	Tài liệu tham khảo
45	Tâm lý học ứng dụng	Minh Trang dịch	Lao động, 2001	1				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
46	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Đại học sư phạm, 2021	1				Tài liệu tham khảo
47	Tâm lý y học	Trần Thiện Thuận	Y học, 2016	1	Tâm lý học y đức	CB71103	HK3, năm 2	Giáo trình chính
48	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2011	1				Giáo trình chính
49	Tâm lý học Y học – Y đức	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Giáo dục Việt Nam, 2011	1				Tài liệu tham khảo
50	Giáo trình Kinh tế phát triển	Vòng Thành Nam	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2022	1	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	CB71104	HK4, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
51	Kinh tế xanh cho phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018	1				Giáo trình chính
52	Kinh tế xanh và tăng trưởng xanh ở Việt Nam	Nguyễn Đình Hoàn và Cộng sự	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, 2022	1				Tài liệu tham khảo
53	Việc làm xanh ở Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị chính sách nhằm hướng tới phát triển bền vững	Nguyễn Quỳnh Hoa	Tạp chí Kinh tế và Phát triển, 2020	1				Tài liệu tham khảo
54	Những vấn đề lý luận về phát triển bền vững và kinh tế xanh ở Việt Nam	Đỗ Phú Hải	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội – Nghiên cứu Chính sách và Quản lý, 2018	1				Tài liệu tham khảo
55	Mấy vấn đề Văn hóa âm nhạc Việt Nam	Dương Viết Á	Văn hóa dân tộc, 2009	1	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	CB71105	HK4, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
56	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Giáo dục, Hà Nội, 2002	1				Giáo trình chính
57	Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam	Vũ Ngọc Phan	Văn học, 2023	1				Tài liệu tham khảo
58	Đờn ca tài tử Nam Bộ	Nguyễn Phúc An	Tổng hợp TP HCM, 2019	1				Tài liệu tham khảo
59	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục, 2015	1				Giáo trình chính
60	Lịch sử văn minh Trung Hoa	Nguyễn Hiến Lê dịch	Văn hoá thông tin, 2002	1	Lịch sử văn minh thế giới	CB71106	HK4, năm 2	Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
61	Lịch sử văn minh Ấn Độ	Nguyễn Hiến Lê dịch	Văn hoá thông tin, 2002	1				Tài liệu tham khảo
62	Lịch sử văn minh Ả Rập	Nguyễn Hiến Lê dịch	Văn hoá thông tin, 2005	1				Tài liệu tham khảo
63	Văn minh Phương Tây – Lịch sử và văn hoá	Edward McNall Burns	Từ điển bách khoa, 2015	1				Tài liệu tham khảo
64	Voices – Elementary A2	Chia Suan Chong & Lewis Landsford	National Geographic, 2022	1	Intensive English 1	TA70305	HK2, năm 1	Giáo trình chính
65	Hacking your English speaking (từ bài 32 đến bài 37)	Hoàng Ngọc Quỳnh	NXB Hồng Đức, 2018	1				Tài liệu tham khảo



STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
66	Preliminary English Test 6	Examination papers from University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge University Press, 2014	1				Tài liệu tham khảo
67	Voices – Elementary A2	Chia Suan Chong & Lewis Landsford	National Geographic Learning, 2022	1	Intensive English 2	TA70306	HK3, năm 2	Giáo trình chính
68	Hacking your English speaking (Từ bài 41 đến 45)	Hoàng Ngọc Quỳnh	NXB Hồng Đức, 2018	1				Tài liệu tham khảo
69	Preliminary English Test 7	Examination papers from University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge University Press, 2014	1				Tài liệu tham khảo
70	Voices – Pre-intermediate	Chia Suan Chong & Lewis Landsford	National Geographic Learning, 2022	1	Intensive English 3	TA70307	HK4, năm 2	Giáo trình chính

<b>STT</b>	<b>Nhan đề</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước</b>	<b>Số lượng bản</b>	<b>Tên học phần sử dụng sách, tạp chí</b>	<b>Mã học phần/môn học</b>	<b>Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)</b>	<b>Ghi chú</b>
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
71	Speak out Pre-intermediate Second Edition	Frances Eales, Steve Oakes	Pearson, 2015	1	Intensive English 4	TA70308	HK5, năm 3	Tài liệu tham khảo
72	Preliminary English Test 8	Examination papers from University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge University Press, 2014	1				Tài liệu tham khảo
73	Voices – Pre-intermediate	Chia Suan Chong & Lewis Landsford	National Geographic Learning, 2022	1				Giáo trình chính
74	Get Ready for Job Interviews	Huynh Nhu Yen Nhi, Truong Trong Nhan, Le Thi Hong Tuyen.	-, 2017	1				Tài liệu tham khảo
75	Preliminary English Test 9	Examination papers from University of Cambridge Esol Examinations	Cambridge University Press, 2014	1				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
76	Kỹ năng nói trước công chúng	Nhóm tác giả	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng nói trước công chúng	CB70303	HK1, năm 1	Giáo trình chính
77	Nghệ thuật nói trước công chúng	Nguyễn Hiến Lê	Văn Hóa -VN, 2017	1				Tài liệu tham khảo
78	Thuyết phục bằng tâm lý	Robert B.Cialdini	Lao động, 2009	1				Tài liệu tham khảo
79	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Nhóm tác giả	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng quản lý cảm xúc	CB70304	HK2, năm 1	Giáo trình chính
80	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Khánh ca	Dân Trí, 2022	1				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
81	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	Nhóm tác giả	Lưu hành nội bộ, 2024	1	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	CB70305	HK3, năm 2	Giáo trình chính
82	Kỹ năng đàm phán bậc thầy	Lý Khôn Hằng	Dân trí, 2020	1				Tài liệu tham khảo
83	Introduction to Health and Safety at Work: for the NEBOSH National General Certificate in Occupational Health and Safety	Phil Hughes, Ed Ferrett	Routledge, 2020	1	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	CB70307	HK4, năm 2	Giáo trình chính
84	Functional Safety of Machinery: Sample Questions & Solutions	Jagadeesh Pandiyan	Jagadeesh Pandiyan , 2019	1				Tài liệu tham khảo
85	Fire Safety for Very Tall Buildings: Engineering Guide	International Code Council	Springer, 2021	1				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
86	Giáo trình cơ sở khoa học bảo hộ lao động	Nguyễn Văn Quán; Nguyễn Thúy Lan Chi; Mai Thị Thu Thảo; Thái Xuân Tinh	Hồng Đức, 2022	1				Tài liệu tham khảo
87	Engineering Software Products: An Introduction to Modern Software Engineering	Ian Sommerville	Pearson, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Giới thiệu ngành kỹ thuật phần mềm	PM70201	HK1, năm 1	Giáo trình chính
88	An Introduction to Software Engineering	Abhijit Kumar Misra	Abhijit Kumar Misra, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
89	Giáo trình tin học đại cương	Lê Thị Trang; Lê Tiến Dũng	Trường ĐH Công Nghệ Đồng Nai ; Lưu hành nội bộ, 2017	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Tin học đại cương	TH70103	HK1, năm 1	Giáo trình chính
90	Microsoft Office Step by Step (Office 2021 and Microsoft 365)	by Joan Lambert and Curtis Frye	Microsoft Press; 1st edition, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
91	Tự lắp ráp, cài đặt và khắc phục các sự cố máy tính hoàn toàn theo ý bạn	Nguyễn Nam Thuận	Nhà xuất bản: Giao Thông Vận Tải., 2015	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Kiến trúc máy tính	TH70104	HK2, năm 1	Giáo trình chính
92	Hướng dẫn tự học và khắc phục sự cố máy tính cá nhân	Việt Văn Book	Hồng Đức, 2008	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
93	Learn C++ Quickly: A Complete Beginner's Guide to Learning C++, Even If You're New to Programming (Crash Course With Hands-On Project)	Code Quickly	Drip Digital (29/07/2020), 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Cơ sở lập trình	TH70105	HK2, năm 1	Giáo trình chính
94	Beginning C++ Game Programming: Learn to program with C++ by building fun games, 2nd Edition 2nd ed. Edition	John Horton	Packt Publishing, 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Giáo trình chính
95	Hands-On Object-Oriented Programming with C#: Build maintainable software with reusable code using C#	Raihan Taher	Packt Publishing, 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
96	Giáo trình coreldraw x7, x8, x9 & 2020	Phạm Quang Huy; Phạm Quang Hiến	Thanh Niên, 44197	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Đồ họa ứng dụng	PM71201	HK2, năm 1	Giáo trình chính
97	Giáo trình xử lý ảnh - photoshop cc	Phạm Quang Huân; Phạm Quang Huy	Thanh Niên, 44044	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Giáo trình chính
98	Hướng dẫn sử dụng Coreldraw X3 bằng hình minh họa	Nhóm Việt Văn Book	NXB Giao thông vận tải, 2008	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
99	Tách tóc, làm mịn da và phục hồi ảnh cũ	Ngọc Trâm - Quang Huy	NXB Giao thông vận tải, 2010	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
100	Giáo trình Cissco 7.0	học viện mạng netacad.com	học viện mạng netacad.com, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Mạng máy tính và dịch vụ mạng	PM71202	HK2, năm 1	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
101	Giáo trình mạng máy tính	Nguyễn Bình Dương	Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
102	C++ Primer 5th Edition	Stanley B. Lippman, Josée Lajoie Barbara E. Moo	Addison-Wesley, 2013	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Kỹ thuật lập trình	PM70202	HK3, năm 2	Giáo trình chính
103	Kỹ thuật lập trình C - 230 bài tập và bài giải	Dương Thiên Tứ	Thanh Niên, 2006	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
104	Hệ cơ sở dữ liệu, NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2022.	Dương Tuấn Anh, Nguyễn Trung Trực	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Cơ sở dữ liệu	PM70203	HK3, năm 2	Giáo trình chính
105	Fundamentals of Database System, 6th Edition	Ramez Elmasri, Shamkant Navathe	Addison-Wesley, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo



STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
106	Database System Concepts, 6th Edition	Silberschatz, Korth, Sudarshan	McGraw-Hill, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
107	Web Programming with HTML5, CSS, and JavaScript	John Dean	Jones & Bartlett Learning, 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Thiết kế Web	PM70204	HK4, năm 2	Giáo trình chính
108	Giáo trình Thiết kế Web	Nguyễn Trung Phú (Chủ biên); Trần Thị Phương Nhung; Đỗ Thị Minh Nguyệt	Nhà xuất bản Thống kê, 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
109	Responsive Web Design with HTML5 and CSS: Build future-proof responsive websites using the latest HTML5 and CSS techniques, 4th Edition	Ben Frain	Packt Publishing, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
110	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	Đỗ Xuân Lôi	Đại Học Quốc Gia Hà Nội, 2006	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	TH70107	HK4, năm 2	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
111	C++ Data Structures and Algorithms: Learn how to write efficient code to build scalable and robust applications in C++	Wisnu Anggoro.	Packt Publishing, 2018	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
112	Hướng dẫn lập trình Python cơ bản	Lê Trọng Nhân, Nguyễn Trần Hữu Nguyên, Võ Tấn Phương, Nguyễn Thanh Hải, Phạm Văn Vinh, Lê Phương Nam, Băng Ngọc Bảo Tâm	The DARIU Foundation, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Lập trình Python cơ bản	PM71203	HK4, năm 2	Giáo trình chính
113	Python 3 for absolute beginners	Tim Hall & J-P Stacey	Apress., 2009	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
114	Giáo trình Lập trình Windows	Đỗ Quốc Bảo	Nội bộ trường ĐH Công nghệ Đồng Nai, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Lập trình Windows	PM71204	HK4, năm 2	Giáo trình chính
115	Beginning Visual C# 2012 programming	John Wiley & Sons	Apress Media, LLC, 2013	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
116	An Introduction to Object-Oriented Programming Visual C# 2017	Joyce Farrell	Cengage Learning, 2017	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Lập trình hướng đối tượng	PM70205	HK5, năm 3	Giáo trình chính
117	Hands-On Object-Oriented Programming with C#: Build maintainable software with reusable code using C#	Raihan Taher	Packt Publishing, 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
118	Giáo trình nhập môn UML	Huỳnh Văn Đức, Hoàng Thiện Đức, Đoàn Thiện Ngân.	Lao động Xã hội, 2004	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Hệ quản trị CSDL	TH70108	HK5, năm 3	Tài liệu tham khảo
119	Applying UML and patterns : an introduction to object-oriented analysis and design and the unified process	Craig Larman	Prentice Hall PTR, 2002	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
120	Python Data Analytics	Fabio Nelli	Apress, 2018	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Lập trình Python nâng cao	PM71205	HK5, năm 3	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
121	Beginning Programming with Python	John Paul Mueller	Dummies, 2018	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
122	C# 12 and .NET 8 – Modern Cross-Platform Development Fundamentals	Mark J. Price	Packt Publishing, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Công nghệ .NET	PM71206	HK5, năm 3	Giáo trình chính
123	Apps and Services with .NET 8	Mark J. Price	Packt Publishing, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Giáo trình chính
124	Software Architecture with C# 12 and .NET 8: Build enterprise applications using microservices, DevOps, EF Core, and design patterns for Azure, 4th Edition	Gabriel Baptista, Francesco Abbruzzese	Packt Publishing, 2024	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
125	React Native in Action	Nader Dabit	Manning Publications Co., 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Phát triển ứng dụng di động	PM70206	HK6, năm 3	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
126	React and React Native - Fourth Edition	Adam Boduch and Roy Derks	Packt Publishing Ltd., 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
127	Pro ASP.NET Core 7, Tenth Edition	Adam Freeman	Manning Publications, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Phát triển ứng dụng web	PM70207	HK6, năm 3	Giáo trình chính
128	ASP.NET Core in Action, Third Edition	Andrew Lock	Manning Publications, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
129	Giáo trình nhập môn UML	Huỳnh Văn Đức, Hoàng Thiện Đức, Đoàn Thiện Ngân.	Lao động Xã hội, 2004	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	TH70109	HK6, năm 3	Giáo trình chính
130	Applying UML and patterns : an introduction to object-oriented analysis and design and the unified process	Craig Larman	Prentice Hall PTR, 2002	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
131	Giáo trình nhập môn trí tuệ nhân tạo	PGS.TS Từ Minh Phương	Thông tin và truyền thông, 2014	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	PM70208	HK6, năm 3	Giáo trình chính
132	Artificial intelligence: a modern approach, 4th Edition	Russell, S., & Norvig, P.	Prentice Hall, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
133	Practical support for ISO 9001 software project documentation using IEEE software engineering standards	Susan K. Land and John W. Walz..	Piscataway, N.J. : Wiley-IEEE Computer Society , 2006	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Nhập môn công nghệ phần mềm	PM70209	HK6, năm 3	Giáo trình chính
134	Software engineering / edited by Merlin Dorfman and Richard H. Thayer ; foreword	Barry W. Boehm	original contributions by A. Frank Ackerman ... [et al.]. - Los Alamitos, Calif. : IEEE Computer Society Press, 1997	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
135	Thương Mại Điện Tử	Bùi Văn Danh	Addison-Wesley, 2011	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Thương mại điện tử	TH71114	HK6, năm 3	Giáo trình chính
136	Thương Mại Điện Tử	Nguyễn Văn Hùng, Trương Anh Luân, Huỳnh Văn Hồng	Thanh Niên, 2013	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
137	Bài Giảng “Phát triển Phần mềm mã nguồn mở”, ĐH Cần Thơ,	Ngô bá Hùng	No Starch Press, Inc, 2011	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Phát triển phần mềm nguồn mở	PM71207	HK6, năm 3	Giáo trình chính
138	Giáo Trình Phát Triển Phần Mềm Mã Nguồn Mở	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên ThS. Nguyễn Công Hoan ThS. Phan Trung Hiếu TS Lê Đình Tuấn	Đại Học Quốc Gia TP HCM, 2016	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
139	Data Mining and Machine Learning Applications	Nagwanshi Kapil Kumar, Raja Rohit, Kumara Sandeep, Laxmi K Ramya	Wiley-Scrivener, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Học máy và khai phá dữ liệu	PM71208	HK6, năm 3	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
140	Machine Learning for Data Science Handbook: Data Mining and Knowledge Discovery Handbook, 3rd	Lior Rokach, Oded Maimon, Erez Shmueli, (eds.)	Springer, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
141	Enterprise information security and privacy	] Axelrod, C. Warren, Jennifer L. Bayuk, and Daniel Schutzer	Artech House, 2009	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	An toàn và bảo mật thông tin	PM70210	HK7, năm 4	Giáo trình chính
142	Information security	Mark Stamp	San Jose State University., 2011	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
143	Head First Design Patterns	Eric Freeman, Elisabeth Robson, Bert Bates, Kathy Sierra	O'Reilly Media, Inc., 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	PM70211	HK7, năm 4	Giáo trình chính
144	Gamma, Erich, et al. Design patterns: elements of reusable object-oriented software	Pearson Deutschland GmbH	Packt Publishing Ltd., 1995	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo



STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
145	Software Testing Foundations A Study Guide for the Certified Tester Exam	Andreas Spillner, Tilo Linz	dpunkt.verlag, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	PM70212	HK7, năm 4	Giáo trình chính
146	The Complete Software Tester: Concepts, Skills, and Strategies for High-Quality Testing	Kristin Jackvony	Independently published, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
147	Tiêu Chuẩn Quốc Gia Tcvn 12849-1:2020 Iso/Iec/Ieee 29119-1:2013	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lượng chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ	TCVN, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
148	Information technology VCE information Technology Units 1 & 2	Colin Potts. - Carmel Reily	Addsion-Wesley, 2007	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Quản lý dự án phần mềm	PM70213	HK7, năm 4	Giáo trình chính
149	Project management for business professionals : a comprehensive guide	John Wiley	New York, 2001	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
150	English for Information Technology 1. Student's Book	Olejniczak Maja.	Allyn & Bacon, 2011	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Tiếng anh chuyên ngành	PM70214	HK7, năm 4	Giáo trình chính
151	English for Information Technology 2. Student's Book	David Hill	Allyn & Bacon, 2012	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
152	Computerworld <a href="https://www.computerworld.com/">https://www.computerworld.com/</a> (Free)	Ken Mingis ; Executive Editor	Foundry (formerly IDG Communications), Online	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
153	Giáo trình công nghệ Internet of things	Lại Nguyễn Duy, Lưu Văn Đại, Huỳnh Thanh Hòa, Trần Minh Sơn	Bộ công thương , 2019	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Công nghệ IOT và ứng dụng	TH71123	HK7, năm 4	Giáo trình chính
154	Lập trình arduino với iot - hệ vận vật kết nối	Lê Hoàng Minh, Phạm Quang Huy,	NXB Thanh niên, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
155	Internet of Things (IoT): Concepts and Applications	Mansaf Alam, Kashish Ara Shakil, Samiya Khan	Springer, 2016	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
156	Blockchain Technology: From Theory to Practice	Sudeep Tanwar	Springer, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Công nghệ Blockchain	TH71118	HK7, năm 4	Giáo trình chính
157	Blockchain with Hyperledger Fabric: Build Decentralized Applications Using Hyperledger Fabric 2, 2nd Edition	Luc Desrosiers, Nitin Gaur, Salman A. Baset, Venkatraman Ramakrishna	Packt Publishing, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Giáo trình chính
158	Blockchain Applied: Practical Technology and Use Cases of Enterprise Blockchain for the Real World	Stephen Ashurst, Stefano Tempesta	Productivity Press, 2022	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
159	Hyperledger Fabric In-Depth: Learn, Build and Deploy Blockchain Applications Using Hyperledger Fabric	Ashwani Kumar	BPB Publications, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
160	Modern Computer Vision with PyTorch: Explore deep learning concepts and implement over 50 real-world image applications	V Kishore Ayyadevara, Yeshwanth Reddy	Packt Publishing, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Thị giác máy tính	TH71111	HK7, năm 4	Giáo trình chính
161	Deep Learning for Vision Systems	Mohamed Elgendy	Manning Publications, 2020	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
162	Web API Development for the Absolute Beginner: A Step-by-step Approach to Learning the Fundamentals of Web API Development with .NET 7	Irina Dominte	Apress, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Web API	TH71108	HK7, năm 4	Giáo trình chính
163	Principles of Web API Design : Delivering Value with APIs and Microservices	James Higginbotham	Addison-Wesley Professional, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
164	Quy định trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp của trường đại học công nghệ Đồng Nai	Số: 110/QĐ-ĐHCNĐN	DNTU, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Thực tập tốt nghiệp	PM70215	HK8, năm 4	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
165	Báo cáo khóa luận ở thư viện Trường do các sinh viên khóa trước thực hiện	Sinh viên DNTU	Thư Viện DNTU, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
166	Quy định trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp của trường đại học công nghệ Đồng Nai	Số: 110/QĐ-ĐHCNĐN	DNTU, 2021	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Khóa luận tốt nghiệp	PM71209	HK8, năm 4	Giáo trình chính
167	Báo cáo khóa luận ở thư viện Trường do các sinh viên khóa trước thực hiện	Sinh viên DNTU	Thư Viện DNTU, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
168	Python for Scientific Computing and Artificial Intelligence	Stephen Lynch	Chapman and Hall/CRC, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Trí tuệ nhân tạo với Python	PM71210	HK8, năm 4	Giáo trình chính
169	Artificial Intelligence: Foundations of Computational Agents	David L. Poole , Alan K. Mackworth	Cambridge University Press, 2023	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
170	Software Engineering (10th ed.), Pearson	Ian Sommerville	Courier Westford, 2016	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024	Phát triển phần mềm	PM71211	HK8, năm 4	Giáo trình chính
171	Software engineering: a practitioner's approach	Pressman, Roger S	Palgrave macmillan, 2018	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo
172	Practical Support for CMMI-SW Software Project Documentation Using IEEE Software Engineering Standards	Susan K. Land, John W. Walz	Wiley, 2018	Kế hoạch mua trong tháng 3/2024				Tài liệu tham khảo

### 2.2.3 Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập

<b>Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập</b>					<b>Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị</b>	<b>Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)</b>	<b>Số người học/máy, thiết bị</b>
<b>STT</b>	<b>Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng</b>	<b>Nước sản xuất, năm sản xuất</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị</b>			
1.	Phòng thực hành	Việt nam	165	Máy tính + Laptop	Tất cả các học phần	Liên tục	01 người/ 01 máy
2.	Phòng Công nghệ thông tin và học viện mạng Cisco	Việt nam	36	Máy tính	Tất cả các học phần	Liên tục	01 người/ 01 máy

#### 2.2.4. Công nghệ học liệu

Từ năm 2020, Nhà trường đã sử dụng hệ thống LMS Canvas (<https://canvas.dntu.edu.vn>) phục vụ công tác giảng dạy, đáp ứng việc học trực tuyến hiệu quả cho sinh viên, tạo công cụ quản lý giảng dạy, lưu trữ bài giảng và tài liệu. Hệ thống canvas hỗ trợ tối ưu việc lưu trữ được nguồn tài nguyên học liệu lớn: video, hình ảnh trực quan, file âm thanh, các file word, excel, pdf. Giảng viên có thể chia sẻ nguồn tài liệu; theo dõi và quản lý, phân công nội dung, quá trình dạy – học, đánh giá quá trình giảng dạy dễ dàng, nhanh chóng. Sinh viên chủ động theo dõi nội dung học tập, làm bài tập, quản lý kết quả học tập trong suốt quá trình học. Hệ thống canvas hỗ trợ việc tổ chức các kỳ thi, đánh giá sinh viên trong quá trình học tập tại Trường bằng hình thức trắc nghiệm và tự luận, hỗ trợ đa dạng hình thức câu hỏi (assignment và quiz) và giới hạn thời gian của bài thi dễ dàng. Giảng viên đã có thể tự động hóa công tác đánh giá, chấm điểm và quản lý sinh viên dễ dàng. Đồng thời, giảng viên có thể thảo luận theo chủ đề và gửi thông báo cho nhóm, theo dõi mức độ tương tác của người học trên hệ thống Canvas.

+ Kho sách tiếng Việt và kho sách Ngoại văn, khu vực đọc chuyên sâu của các chuyên ngành đào tạo (*kho tài liệu môn học*), kho luận văn/luận án/khoá luận tốt nghiệp, khu vực học tập chung với 500 chỗ ngồi riêng biệt theo mô hình không gian mở, khu vực nghiên cứu với hệ thống máy tính tra cứu tài liệu, truy cập cơ sở dữ liệu, khu vực đọc báo - tạp chí, 03 phòng hội thảo, 03 phòng học nhóm, 16 máy tính phục vụ bạn đọc tra cứu và sử dụng tài liệu điện tử, 38 máy lạnh công suất lớn,... nhằm cung cấp không gian, dịch vụ và nguồn tài liệu học thuật phong phú phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo trong học tập của người học.

+ *Về nguồn tài liệu*: hiện nay thư viện có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài, bao gồm: Giáo trình, sách tham khảo, sách tiếng Việt (3.949 đầu sách tương đương 9.861 bản), Giáo trình, sách tham khảo, sách nước ngoài (1.941 đầu sách tương đương 6.348 bản).

+ *Cơ sở dữ liệu trực tuyến (sachweb.com)*: với hơn 2.400 ebook bao gồm các loại tài liệu đọc trực tuyến như: Giáo trình, kinh tế, văn hóa xã hội...cùng với gần 20 nguồn tài nguyên truy cập mở thu thập từ các nguồn trong nước và trên thế giới.

+ *Hợp tác liên thư viện*: Thư viện Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai tăng cường hợp tác chia sẻ tài liệu với các cơ sở giáo dục và trung tâm thông tin - thư viện như hợp tác với Trường Đại học Mở - Địa chất Hà Nội, Trường Đại học Hùng Vương Phú Thọ, Trường Đại học Bình Dương, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Đông Á, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch,... Ngoài ra Thư viện cũng là thành viên của Trung tâm Tri thức số: Kết nối thư viện số dùng chung - Đổi mới sáng tạo là “Trung tâm tri thức số” đầu tiên của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam cung cấp tri thức số cho Hệ tri thức Việt số hóa của Chính phủ. Tích hợp tri thức số khoa học quốc gia, khu vực và quốc tế, tối ưu hóa hệ tri thức số quốc gia.

+ *Phần mềm quản lý*: Với việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện Thư viện đang



sử dụng các phần mềm Quản lý Thư viện tích hợp phần mềm CDS giúp quản lý bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý tài liệu điện tử, phân hệ quản lý tài nguyên môn học, báo tạp chí chuyên ngành và mục lục tra cứu công cộng trực tuyến thông qua cổng thông tin Thư viện số <https://lib.dntu.edu.vn>.

### **2.3 Hoạt động nghiên cứu khoa học**

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Chính sách nghiên cứu khoa học của Trường hỗ trợ tối đa cho việc đào tạo các nhà khoa học trẻ từ giảng đường, hướng tới những nghiên cứu ứng dụng liên ngành có giá trị thiết thực. Trường mong muốn hướng tới việc tạo ra một môi trường nghiên cứu tiên tiến, phát triển, và thu hút được sự quan tâm của các nhà khoa học tại khắp nơi trên thế giới đồng thời xây dựng lòng yêu mến khoa học công nghệ trong thế hệ trẻ của đất nước. Hơn 20% các công bố quốc tế có sự tham gia của sinh viên, chương trình nghiên cứu ngắn hạn kết hợp với các trường đại học quốc tế thuộc các nhóm ngành công nghệ phát triển và nhóm ngành kinh tế, quản trị thu hút được quan tâm của nhiều doanh nghiệp.

**2.3.1 Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)**

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Ghi chú
1	TR:2019-01/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Module tạo chữ ký điện tử cho giảng viên nhân viên DNTU	Nguyễn Tài Tiệp	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
2	TR:2019-02/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng ứng dụng quản lý bài báo nghiên cứu khoa học	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
3	TR:2019-03/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng website hỗ trợ tổ chức hội thảo	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
4	TR:2019-04/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng ứng dụng quản lý văn bản	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
5	TR:2019-05/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Phần mềm phát hiện sao chép đề tài	Đỗ Quốc Bảo	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
6	TR:2019-06/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng ứng dụng đọc văn bản tiếng Việt trên nền tảng di động	Đỗ Quốc Bảo	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
7	TR:2019-07/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng hệ thống tự động quản lý xuất nhập hàng trong nhà kho	Đỗ Quốc Bảo	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
8	TR:2019-08/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Các phương thức tấn công của tin tặc và Giải pháp phòng chống	Hà Văn Cử	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Ghi chú
9	TR:2019-09/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng hệ thống ảo hóa VMWare cho Doanh Nghiệp	Hà Văn Cử	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
10	TR:2019-10/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng website trường học bằng Laravel và agularjs - qbn	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
11	TR:2019-11/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Thiết kế và xây dựng mô hình avtive và standby trong mạng truyền tải di động 4G của VNPT Đồng Nai	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
12	TR:2019-12/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Tìm hiểu mô hình MVC trên nền tảng ASP.,NET, xây dựng hệ thống sách điện tử	Trần Văn Ninh	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
13	TR:2019-13/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Giải pháp vượt qua sự ngăn chặn thu thập dữ liệu thương mại điện tử (An anti – anti – crawling solution for data collection from e-commerce websites)	Trần Văn Ninh	QĐ số 211/QĐ-ĐHCNĐN	15/11/2019	Đạt	
14	TR:2020-01/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Ước lượng số người trong đám đông sử dụng mạng No-ron tích chập	Đỗ Phúc Thịnh	QĐ số 196/QĐ-ĐHCNĐN	15/9/2020	Đạt	
15	TR:2020-02/KCN	Đề tài cấp	Nghiên cứu ứng	Lê Thị Trang	QĐ số 196/QĐ-	15/9/2020	Đạt	

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Ghi chú
		Cơ sở	dụng phần mềm solidcam để mô phỏng gia công xuất code		ĐHCNĐN			
16	TR:2020-03/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Xây dựng hệ thống quản lý thực tập và tốt nghiệp cho sinh viên DNTU	Quách Thị Bích Nường	QĐ số 196/QĐ-ĐHCNĐN	15/9/2020	Đạt	
17	TR:2020-04/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Realtime object detection for camera streaming using C#	Nguyễn Thị Liễu	QĐ số 196/QĐ-ĐHCNĐN	15/9/2020	Đạt	
18	TR:2020-05/KCN	Đề tài cấp Cơ sở	Thiết kế và xây dựng mô hình, phần mềm phục vụ dạy và học lắp ráp máy tính	Nguyễn Văn Quyết	QĐ số 196/QĐ-ĐHCNĐN	15/9/2020	Đạt	

**2.3.2 Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)**

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	Nguyễn Tài Tiệp-Design CDIO lessons on automatic robot projects with fuzzy algorithm for information technology students-International research Journal of modernization in engineering technology and science-Vol.3, Iss. 5	
2	Đỗ Phúc Thịnh-Uớc lượng số người trong đám đông sử dụng mạng Nơ-ron tích chập một cột và bộ lọc người-Tạp chí Khoa học & Đào tạo - Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn-44197	
3	Lê Thị Trang-Phân tích và trực quan hóa dữ liệu với ngôn ngữ lập trình Python-Tạp chí Thiết bị giáo dục-44141	
4	Đỗ Phúc Thịnh-A New High Performance Approach for Crowd Counting Using Human Filter-2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)-2021	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Liệu-Dự án hệ thống nhà thông minh đơn giản- Hội nghị cấp Trường-2021	
6	Đỗ Phúc Thịnh-Một chế độ dạy kết hợp cho khóa học lập trình mã nguồn mở dựa trên mô hình CDIO-Hội thảo trong nước có chỉ số-2021	
7	Đỗ Phúc Thịnh-Uớc lượng số người trong đám đông sử dụng mạng Nơ-ron tích chập- Hội nghị trong nước có chỉ số-2020	
8	Quách Thị Bích Như- Các yêu cầu về chuẩn kiến thức trong đào tạo kỹ sư công nghệ thông tin-Hội thảo trong nước có chỉ số-2021	
9	Nguyễn Văn Quyết-Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai thực thi quyền sở hữu trí tuệ để phát triển các nguồn tài nguyên giáo dục mở-Hội thảo cấp quốc gia-2020	
10	Nguyễn Văn Quyết-Tích hợp kỹ năng vào giảng dạy môn học tin học đại cương trong công nghệ thông tin theo cách tiếp cận CDIO-Hội thảo cấp Trường-2021	
11	Lê Thị Trang-Một số kỹ năng mềm cần thiết đối với sinh viên Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai-Hội thảo cấp Trường-2021	
12	Đỗ Phúc Thịnh-Attention in Crowd Counting Using the Transformer and Density Map to Improve Counting Result-2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)-44600	
13	Đỗ Phúc Thịnh-Uớc lượng số người trong đám đông sử dụng bản đồ mật độ và phương pháp đánh trọng số-Ứng dụng công nghệ thông minh trong công nghiệp 4.0, thành phố thông minh và phát triển bền vững-44743	
14	Đỗ Quốc Bảo-Researching Unreal Engine 4 And Applying To Write Game Illustrations-International Research Journal of Modernization in Engineering Technology and Science-44682	
15	Lê Thanh Lành-A New Design of Integrated Led Luminaire with Optics Film for Highly Efficient Light Output-International Journal of Research in Electrical and Electronics Engineering (IJREEE)-28, April 2022	
16	Lê Thị Trang-Researching And Building Fruit Identification Applications On Mobile Phones-International Research Journal of Modernization in Engineering Technology and Science-44652	
17	Nguyễn Thị Liệu-Research On Optimizing Perfobond Connectors-International Research Journal of Modernization in Engineering Technology and Science-44682	
18	Quách Thị Bích Như-Tái Tạo Mô Hình 3d Của Đối Tượng Từ Ảnh Phác Thảo 2.5D-Kỷ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XIV về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR), TP. HCM, ngày 23-24/12/2021-44553	
19	Quách Thị Bích Như-3D Model Reconstruction Using Gan And 2.5d Sketches From 2d Image-Jurnal Teknologi Informasi dan Pendidikan-44833	
20	Lê Nhật Tùng-Performance Assessment Of Some Data Scrapping Tools For Data Science Analysis-Science, Technology And Education – The Driving Force For Rapid And Sustainable Development-tháng 9, 2022	

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
21	Huỳnh Hoàng Tân-Real-Time Anomaly Detection Of Temperature And Humidity In Paper Storage-International Research Journal Of Modernization In Engineering Technology And Science-Ngày công bố: 11/2022, Volume 4, Issue 11	
22	Lê Thị Trang-Building A Face Authentication System Using Face Api In The Data Center System-International Journal Of Progressive Sciences And Technologies-Ngày công bố: 01/2023, Vol. 36, No. 2	
23	Quách Thị Bích Nhường-Data Extracting From Student Admission Records At Dong Nai Technology University-The 1st Conference On Sustainability & Emerging Technologies – Cset 2023-Publish: 31 March, 2023	
24	Nguyễn Tài Tiệp-Chat Bot Design Using Chatgpt Algorithms And Its Effects On Educational Academies-Advances In Life Science And Technology-Publish online: April 30th 2023, Vol.97, 2023	
25	Trương Đông Nam-Analysis Of The Risks From Citizen Indentifications With Electronic Chip-International Journal Of Science And Research Archive-Publish online: May 27th 2023, Vol. 9, Iss. 1, pp. 262-268	
26	Nguyễn Thị Liễu-Ứng dụng công nghệ AI vào việc tạo lịch trình du lịch-HỘI NGHỊ KHOA HỌC SINH VIÊN DNTU 2023-Ngày tổ chức: 25/5/2023	
27	Lê Nhật Tùng-Ứng Dụng Các Mô Hình Học Máy Và Bigquery Dự Đoán Quyết Định Mua Hàng-Marketing Giai Đoạn Bình Thường Mới (Esr Marketing 2023)-Published: 05/01/2023	
28	Trần Đình Hiếu-Security-Reliability Analysis of AF Full-Duplex Relay Networks Using Self-Energy Recycling and Deep Neural Networks-Sensors-	

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỳ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

## **2.4. Hợp tác quốc tế**

Về hợp tác quốc tế: Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường hướng đến mục tiêu phát triển Trường Đại học Công Nghệ Đồng Nai trở thành trường đại học nghiên cứu, có uy tín quốc tế, và phát triển bền vững. Trường duy trì hợp tác với các trường đại học uy tín trên thế giới thông qua các chương trình trao đổi ngắn hạn (chương trình thực tập, chương trình trao đổi văn hoá, chương trình nghiên cứu ngắn hạn...) và những chương trình khoa học công nghệ có sự tham gia của các nhà khoa học danh tiếng trên thế giới. Chương trình hợp tác quốc tế được xây dựng trên tinh thần tạo ra giá trị cốt lõi trong đào tạo, cung cấp cho người học những trải nghiệm có giá trị, tiếp cận với nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, tạo cơ hội cho sinh viên trở thành những “công dân toàn cầu”, sống và làm việc ở nhiều quốc gia khác nhau, xác lập được vị trí trên thị trường lao động quốc tế. Một số hoạt động hợp tác quốc tế nổi bật của Nhà trường như: chương trình đưa sinh viên đi trao đổi tại Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản; chương trình tiếp đón sinh viên quốc tế và trao đổi văn hoá.

## **2.4. Hợp tác doanh nghiệp**

Các hoạt động hợp tác với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài trường:

Đến tháng 11-2023, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai đã duy trì và triển khai hoạt động kết nối doanh nghiệp trong các hoạt động đào tạo, đồng thời mời các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn kiểm định các chương trình đào tạo. Trong năm học 2022 – 2023 đảm bảo 100% cho tất các sinh viên đi kiến tập, thực tập đáp ứng đúng tiến độ đào tạo của Nhà trường. Nhà trường hợp tác với hơn 600 doanh nghiệp, tổ chức các buổi tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm và hướng nghiệp với khách mời là những doanh nhân thành công, phối hợp với doanh nghiệp huấn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên tham gia. Từ năm học 2018 -2019, Nhà trường đã thí điểm tăng cường thêm thời gian thực tập thực tế ngoài doanh nghiệp chưa tính thời gian thực tập cuối khóa cụ thể: khối ngành Công nghệ tăng thêm 3 tháng; khối ngành Kinh tế, Quản trị tăng thêm 2 tháng, giúp người học tìm hiểu sâu hơn về ngành nghề đang theo học, tích lũy các kinh nghiệm và kiến thức thực tế, để sau khi tốt nghiệp cơ hội có việc làm cao hơn. Năm học 2022-2023, Nhà trường đã phối hợp cùng doanh nghiệp tổ chức 46 hội thảo cơ hội việc làm, nhận được 206.000.000 VNĐ tài trợ từ phía doanh nghiệp một phần đó trích ra làm quỹ học bổng cho sinh viên còn lại để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp là 95% (đợt khảo sát tháng 11/2022). Ngoài việc duy trì kết nối với các doanh nghiệp đã có, còn mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam lớn nhằm nâng cao chất lượng cũng như đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường trong tương lai.

## **3. Chương trình đào tạo**

### **3.1. Xây dựng CTĐT**

Chương trình đào tạo gồm 126 tín chỉ, bao gồm khối kiến thức đại cương là 45 tín chỉ, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 65 tín chỉ, Thực tập và Khóa luận tốt nghiệp 16 tín chỉ, đào tạo trong vòng 4 năm. Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm trình độ đại học được xây dựng căn cứ theo:

- Luật 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012 của Quốc hội về việc ban hành Luật giáo dục đại học và Luật 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 về Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/03/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 260/QĐ-ĐHCNĐN ngày 23/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

- Quyết định số 335/QĐ-ĐHCNĐN ngày 10/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trong quá trình xây dựng, Chương trình đào tạo được tham khảo các chương trình của các trường Đại học trong và ngoài nước:

Trong nước: trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngoài nước: Monash University và University of South Australia, hai trường Đại học của Australia.

### **3.2. Thẩm định CTĐT:**

Chương trình đã được Hội đồng thẩm định thông qua ngày 17/11/2023.

### **3.3. Điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu, địa điểm đào tạo:**

*Điều kiện tuyển sinh* : Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo, tuyển theo các tổ hợp A00 (Toán, Lý, Hóa); A01 (Toán, Lý, Anh); A10 (Toán, Lý, GDCD); D01 (Toán, Văn, Anh Văn). Vùng tuyển sinh: cả nước.



*Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh:* Ngành Kỹ thuật phần mềm dự kiến tuyển sinh 50 sinh viên trong năm đầu tiên, 70 sinh viên ở năm thứ hai, 100 sinh viên ở năm thứ ba.

*Địa điểm đào tạo:* Ngành sẽ đào tạo tại Trường Đại học Công nghệ ĐồngNai.

### 3.4. Chuẩn đầu ra của CTĐT

<b>Kiến thức</b>	
PLO 1: Vận dụng kiến thức khoa học xã hội, tự nhiên, chính trị và pháp luật trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc liên quan đến ngành kỹ thuật phần mềm.	<p>PI 1.1. Vận dụng kiến thức khoa học xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật phần mềm.</p> <p>PI 1.2. Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên trong quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật phần mềm.</p> <p>PI 1.3. Vận dụng kiến thức chính trị và pháp luật trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoạt động thực tiễn.</p>
PLO 2: Áp dụng kiến thức chuyên sâu của kỹ thuật phần mềm để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	<p>PI 2.1. Áp dụng được kiến thức rộng và chắc chắn về lập trình để xây dựng hoặc phát triển hiệu quả các phần mềm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.</p> <p>PI 2.2. Áp dụng được kiến thức về thiết kế, tổ chức và khai thác dữ liệu hiệu quả.</p> <p>PI 2.3. Áp dụng được kiến thức về mỹ thuật cho phần mềm theo yêu cầu thực tiễn.</p>
PLO 3: Đánh giá các vấn đề kỹ thuật để phát triển hiệu quả hệ thống phần mềm.	<p>PI 3.1. Đánh giá các vấn đề kỹ thuật của hệ thống phần mềm.</p> <p>PI 3.2. Lựa chọn giải pháp kỹ thuật phần mềm phù hợp theo các vấn đề được đánh giá..</p>
PLO 4: Thiết lập Quy trình công nghệ thuộc lĩnh vực kỹ thuật phần mềm phù hợp với bối cảnh thực tiễn.	<p>PI 4.1. Thiết lập quy trình công nghệ phù hợp theo thực tiễn về kỹ thuật phần mềm.</p> <p>PI 4.2. Đảm bảo quy trình công nghệ được thực hiện theo đúng kỹ thuật đã được thiết lập.</p>
<b>Kỹ năng</b>	
PLO 5: Thực hiện thành thạo kỹ năng tiếng Anh, kỹ năng mềm, để làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hóa.	<p>PI 5.1. Vận dụng thành thạo kỹ năng ngoại ngữ để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p> <p>PI 5.2. Vận dụng kỹ năng mềm để sống, làm việc và học tập hiệu quả trong môi trường đa văn hoá.</p>
PLO 6: Thiết kế các dự án phần mềm, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đặt ra theo điều kiện thực tế.	<p>PI 6.1. Thiết kế các dự án phần mềm đáp ứng theo yêu cầu thực tế</p> <p>PI 6.2. Triển khai các dự án phần mềm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo điều kiện</p>

	thực tế.
PLO 7: Quản lý hiệu quả các hệ thống phần mềm.	PI 7.1. Quản lý hiệu quả các hệ thống phần mềm. PI 7.2. Khai thác hiệu quả các hệ thống phần mềm.
PLO 8: Phân tích theo yêu cầu thực tiễn của tổ chức để đưa ra các hướng nghiên cứu mới về phát triển hệ thống phần mềm.	PI 8.1. Phân tích hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin của tổ chức. PI 8.2. Đề xuất các hướng nghiên cứu mới cho sự phát triển hệ thống phần mềm của tổ chức.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
PLO 9: Tuân thủ các quy định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; hình thành ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.	PI 9.1. Tuân thủ các qui định của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. PI 9.2. Hình thành ý thức rèn luyện bản thân và học tập suốt đời, có trách nhiệm đối với sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

### 3.5. Kế hoạch đào tạo dự kiến:

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
1	1	CB70301	Key English 1 (**)	3	45	45				BB	Không		Không
2	1	CB70302	Key English 2 (**)	3	45	45				BB	Không	Không	CB70301
3	1	CB70303	Key English 3 (**)	3	45	45				BB	Không	Không	CB70302
4	1	CB70304	English Speaking Community (**)	2	30	30				BB	Không	CB70301 CB70302 CB70303	Không
5	1	CB70303	Kỹ năng nói trước công chúng	1	15	15				BB	Không		Không
6	1	PM70201	Giới thiệu ngành kỹ thuật phần mềm	1	15	15				BB	Không		Không
7	1	TH70103	Tin học đại cương	2	60		60			BB	Không		Không
8	2	TA70305	Intensive English 1	4	60	60				BB	Không	CB70304	CB70304
9	2	CB70304	Kỹ năng quản lý cảm xúc	1	15	15				BB	Không		Không
10	2	CB70101	Triết học Mác Lênin	3	45	45				BB	Không		Không
11	2	CB70202	Toán cao cấp	3	45	45				BB	Không		Không
12	2	TH70104	Kiến trúc máy tính	2	45	15	30			BB	Không		Không

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
13	2	TH70105	Cơ sở lập trình	3	60	30	30			BB	Không	Không	
14	2	PM71201	Đồ họa ứng dụng	2	60		60			TC	Không	Không	
15	2	PM71202	Mạng máy tính và dịch vụ mạng	2	45	15	30			TC	Không	Không	
16	3	CB71401	GDTC 1 - Boi (*)	1	30	0	30			BB	Không	Không	
17	3	TA70306	Intensive English 2	4	60	60				BB	Không	TA70305	
18	3	CB70305	Kỹ năng giao tiếp và xây dựng mối quan hệ	2	30	30				BB	Không	Không	
19	3	CB70106	Pháp luật đại cương	2	30	30				BB	Không	Không	
20	3	CB70102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30				BB	Không	Không	
21	3	PM70202	Kỹ thuật lập trình	3	60	30	30			BB	Không	TH70105	
22	3	PM70203	Cơ sở dữ liệu	3	60	30	30			BB	Không	TH70105	
23	3	TH70101	Toán rời rạc ứng dụng trong công nghệ thông tin	3	45	45				TC	Không	Không	
24	3	CB71101	Môi trường & phát triển	2	30	30				TC	Không	Không	

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
			bền vững										
25	3	CB71102	Tâm lý học hành vi	2	30	30				TC	Không	Không	
26	3	CB71103	Tâm lý học y đức	2	30	30				TC	Không	Không	
27	4	CB70401	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP1) (*)	2	30	30				BB	Không	Không	
28	4	CB70402	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP2) (*)	2	30	30				BB	Không	Không	
29	4	CB70403	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP3) (*)	2	30	30				BB	Không	Không	
30	4	CB70404	Giáo dục quốc phòng - An ninh (HP4) (*)	2	30	30				BB	Không	Không	
31	4	TA70307	Intensive English 3	4	60	60				BB	Không	TA70306	
32	4	CB70307	Kỹ năng phòng tránh tai nạn trong công nghiệp	2	30	30				BB	Không	Không	
33	4	CB70103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30				BB	Không	Không	

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
34	4	PM70204	Thiết kế Web	3	60	30	30			BB	Không	Không	
35	4	TH70107	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	30	30			BB	Không	PM70202	
36	4	PM71203	Lập trình Python cơ bản	3	60	30	30			TC	Không	TH70105	
37	4	PM71204	Lập trình Windows	3	60	30	30			TC	Không	PM70202 PM70205	
38	4	CB71402	GDTC 2 (Bóng đá) (*)	1	30	0	30			TC	Không	Không	
39	4	CB71403	GDTC 2 (Bóng chuyền) (*)	1	30	0	30			TC	Không	Không	
40	4	CB71404	GDTC 2 (Cầu lông) (*)	1	30	0	30			TC	Không	Không	
41	4	CB71104	Kinh tế xanh và phát triển bền vững	2	30	30				TC	Không	Không	
42	4	CB71105	Văn hóa và âm nhạc dân tộc Việt Nam	2	30	30				TC	Không	Không	
43	4	CB71106	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	30				TC	Không	Không	
44	5	TA70308	Intensive English 4	4	60	60				BB	Không	TA70307	
45	5	CB70104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30				BB	Không	Không	

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
46	5	CB70105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30				BB	Không		Không
47	5	PM70205	Lập trình hướng đối tượng	3	60	30	30			BB	Không		PM70202
48	5	TH70108	Hệ quản trị CSDL	3	60	30	30			BB	Không		PM70203
49	5	PM71205	Lập trình Python nâng cao	3	60	30	30			TC	Không		PM71203
50	5	PM71206	Công nghệ .NET	3	60	30	30			TC	Không		PM70202 PM70205
51	5	CB71408	GDTC 3 (Võ thuật) (*)	1	30	0	30			TC	Không		Không
52	5	CB71405	GDTC 3 (Fitness) (*)	1	30	0	30			TC	Không		Không
53	5	CB71406	GDTC 3 (Dance sport) (*)	1	30	0	30			TC	Không		Không
54	5	CB71407	GDTC 3 (Bóng rổ) (*)	1	30	0	30			TC	Không		Không
55	6	PM70206	Phát triển ứng dụng di động	3	60	30	30			BB	Không		PM70202 PM70205
56	6	PM70207	Phát triển ứng dụng web	3	60	30	30			BB	Không		PM70202

TT	Phân bộ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
												PM70204 PM70205	
57	6	TH70109	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	30	30			BB	Không	TH70108 PM70205	
58	6	PM70208	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	2	45	15	30			BB	Không	Không	
59	6	PM70209	Nhập môn công nghệ phần mềm	2	30	30				BB	Không	Không	
60	6	TH71114	Thương mại điện tử	3	60	30	30			TC	Không	PM70202 PM70203	
61	6	PM71207	Phát triển phần mềm nguồn mở	3	60	30	30			TC	Không	PM70202 PM70203	
62	6	PM71208	Học máy và khai phá dữ liệu	3	60	30	30			TC	Không	PM70208	
63	7	PM70210	An toàn và bảo mật thông tin	3	60	30	30			BB	Không		
64	7	PM70211	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	3	60	30	30			BB	Không	PM70209	
65	7	PM70212	Kiểm thử và đảm bảo	2	45	15	30			BB	Không	PM70209	



TT	Phân bổ học kỳ	Mã học phần	Tên học phần (tiếng Việt)	Số tín chỉ	Số giờ					BB/TC	Điều kiện TQ	Học phần SH	Học phần HT
					Tổng	LT	TH	ĐA	TT				
			chất lượng phần mềm										
66	7	PM70213	Quản lý dự án phần mềm	2	30	30				BB	Không	PM70209	
67	7	PM70214	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	30				BB	Không		
68	7	TH71123	Công nghệ IOT và ứng dụng	3	60	30	30			TC	Không	PM70202	
69	7	TH71118	Công nghệ Blockchain	3	60	30	30			TC	Không	PM70202	
70	7	TH71111	Thị giác máy tính	3	60	30	30			TC	Không	PM70202	
71	7	TH71108	Web API	3	60	30	30			TC	Không	PM70207	
72	8	PM70215	Thực tập tốt nghiệp	8	120	120				BB	PM70206 PM70207	Không	
73	8	PM71209	Khóa luận tốt nghiệp	8	120	120				TC	PM70211 PM70212 PM70213	Không	
74	8	PM71210	Trí tuệ nhân tạo với Python	4	75	45	30			TC	Không	PM70208	
75	8	PM71211	Phát triển phần mềm	4	75	45	30			TC	Không	PM70206 PM70207	

#### **4. Biên bản thông qua của Hội đồng Khoa học và đào tạo:**

Đề án đã được Hội đồng khoa học và đào tạo trường thông qua (Biên bản kèm theo tại phụ lục của đề án).

## 5. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị, giáo trình từ năm thứ 3 của ngành

STT	Nhan đề	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Vai trò tài liệu (Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo)
1	Python for Scientific Computing and Artificial Intelligence	Stephen Lynch	2023	Chapman and Hall/CRC	Giáo trình chính
2	Artificial Intelligence: Foundations of Computational Agents	David L. Poole , Alan K. Mackworth	2023	Cambridge University Press	Tài liệu tham khảo
3	C# 12 and .NET 8 – Modern Cross-Platform Development Fundamentals	Mark J. Price	2023	Packt Publishing	Giáo trình chính
4	Apps and Services with .NET 8	Mark J. Price	2023	Packt Publishing	Giáo trình chính
5	Software Architecture with C# 12 and .NET 8: Build enterprise applications using microservices, DevOps, EF Core, and design patterns for Azure, 4th Edition	Gabriel Baptista, Francesco Abbruzzese	2024	Packt Publishing	Tài liệu tham khảo
6	Modern Computer Vision with PyTorch: Explore deep learning concepts and implement over 50 real-world image applications	V Kishore Ayyadevara, Yeshwanth Reddy	2020	Packt Publishing	Giáo trình chính
7	Deep Learning for Vision Systems	Mohamed Elgendy	2020	Manning Publications	Tài liệu tham khảo
8	Software Testing Foundations A Study Guide for the Certified Tester Exam	Andreas Spillner, Tilo Linz	2021	dpunkt.verlag	Giáo trình chính
9	The Complete Software Tester: Concepts, Skills, and Strategies for High-Quality Testing	Kristin Jackvony	2021	Independently published	Tài liệu tham khảo
10	TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 12849-1:2020 ISO/IEC/IEEE 29119-1:2013	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ	2020	TCVN	Tài liệu tham khảo

<b>STT</b>	<b>Nhan đề</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Năm xuất bản</b>	<b>Nhà xuất bản</b>	<b>Vai trò tài liệu (Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo)</b>
11	Blockchain Technology: From Theory to Practice	Sudeep Tanwar	2022	Springer	Giáo trình chính
12	Blockchain Applied: Practical Technology and Use Cases of Enterprise Blockchain for the Real World	Stephen Ashurst, Stefano Tempesta	2022	Productivity Press	Tài liệu tham khảo
13	Data Mining and Machine Learning Applications	Nagwanshi Kapil Kumar, Raja Rohit, Kumara Sandeep, Laxmi K Ramya	2022	Wiley-Scrivener	Giáo trình chính
14	Machine Learning for Data Science Handbook: Data Mining and Knowledge Discovery Handbook, 3rd	Lior Rokach, Oded Maimon, Erez Shmueli, (eds.)	2023	Springer	Tài liệu tham khảo
15	English for Information Technology 1. Student's Book	Olejniczak Maja.	2011	Allyn & Bacon	Giáo trình chính
16	English for Information Technology 2. Student's Book	David Hill	2012	Allyn & Bacon	Giáo trình chính
17	Web API Development for the Absolute Beginner: A Step-by-step Approach to Learning the Fundamentals of Web API Development with .NET 7	Irina Dominte	2023	Apress	Giáo trình chính
18	Principles of Web API Design : Delivering Value with APIs and Microservices	James Higginbotham	2021	Addison-Wesley Professional	Tài liệu tham khảo
19	Giáo trình Lập trình Windows	Đỗ Quốc Bảo	2020	Nội bộ trường ĐH Công nghệ Đồng Nai	Giáo trình chính
20	Beginning Visual C# 2012 programming	John Wiley & Sons	2013	Apress Media, LLC	Tài liệu tham khảo
21	ASP.NET Core in Action, Second Edition	Andrew Lock	2021	Manning Publications Co.	Giáo trình chính

STT	Nhan đề	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Vai trò tài liệu (Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo)
22	Pro ASP.NET Core 6: Develop Cloud-Ready Web Applications Using MVC, Blazor, and Razor Pages Ninth Edition	Adam Freeman	2022	Apress Media, LLC	Tài liệu tham khảo
23	React Native in Action	Nader Dabit	2019	Manning Publications Co.	Giáo trình chính
24	React and React Native: A complete hands-on guide to modern web and mobile development with React.js (Third Edition)	Adam Boduch and Roy Derks	2020	Packt Publishing Ltd.	Tài liệu tham khảo
25	Head First Design Patterns	Eric Freeman, Elisabeth Robson, Bert Bates, Kathy Sierra	2020	O'Reilly Media, Inc.	Giáo trình chính
26	Gamma, Erich, et al. Design patterns: elements of reusable object-oriented software	Pearson Deutschland GmbH	1995	Packt Publishing Ltd.	Tài liệu tham khảo
27	[1] Trí tuệ nhân tạo: Các phương pháp giải quyết vấn đề và kỹ thuật xử lý tri thức/ Nguyễn Thanh Thủy. - H.: Khoa học và kỹ thuật, 2007.				Giáo trình chính
28	[2] Trí tuệ nhân tạo = thông minh + giải thuật/Cao Hoàng Thụ .-Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ,2014.				Tài liệu tham khảo
29	Practical support for ISO 9001 software project documentation using IEEE software engineering standards	S. K. Land	2006	IEEE Xplore	Giáo trình chính
30	Software engineering / edited by Merlin Dorfman and Richard H. Thayer ; foreword	A. Frank Ackerman ... [et al.]	1997	Los Alamitos, Calif. : IEEE Computer Society Press	Tài liệu tham khảo

STT	Nhan đề	Tác giả	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Vai trò tài liệu (Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo)
31	Hướng dẫn sử dụng Coreldraw X3 bằng hình minh hoạ	Nhóm Việt Văn Book	2008	NXB Giao thông vận tải	Tài liệu tham khảo
32	Tách tóc, làm mịn da và phục hồi ảnh cũ	Ngọc Trâm - Quang Huy	2010	NXB Giao thông vận tải	Tài liệu tham khảo
33	An Introduction to Object-Oriented Programming Visual C# 2017	Joyce Farrell	2017	Cengage Learning	Giáo trình chính
34	Hands-On Object-Oriented Programming with C#: Build maintainable software with reusable code using C#	Raihan Taher	2019	Packt Publishing	Tài liệu tham khảo
35	Giáo trình Thiết kế Web	Nguyễn Trung Phú (Chủ biên); Trần Thị Phương Nhung; Đỗ Thị Minh Nguyệt	2019	Nhà xuất bản Thống kê	Tài liệu tham khảo
36	Giáo trình Thiết kế Web	Thạc Bình Cường	2007	Nhà xuất bản Giáo dục VN	Tài liệu tham khảo
37	Thiết kế Website	Trương Thị Minh Châu	2013	Trường Đại học Công nghệ TP. HCM	Tài liệu tham khảo
38	Giáo trình thiết kế và quản trị web	Lưu Văn Đại	2018	Trường Cao đẳng kỹ thuật Cao Thắng	Tài liệu tham khảo
39	<i>Hệ cơ sở dữ liệu</i> , NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM, 2022.	Dương Tuấn Anh, Nguyễn Trung Trục	2012	NXB Đại học Quốc gia Tp. HCM	Giáo trình chính
40	Fundamentals of Database System, 6th Edition	Ramez Elmasri, Shamkant Navathe	2021	Addison-Wesley	Tài liệu tham khảo
41	Database System Concepts, 6th Edition	Silberschatz, Korth, Sudarshan	2020	McGraw-Hill	Tài liệu tham khảo

<b>STT</b>	<b>Nhan đề</b>	<b>Tác giả</b>	<b>Năm xuất bản</b>	<b>Nhà xuất bản</b>	<b>Vai trò tài liệu (Giáo trình chính/Tài liệu tham khảo)</b>
42	GIÁO TRÌNH CORELDRAW X7, X8, X9 & 2020	Phạm Quang Huy, - Phạm Quang Hiến	2021	Thanh Niên	Giáo trình chính
43	GIÁO TRÌNH XỬ LÝ ẢNH - PHOTOSHOP CC	Phạm Quang Huân - Phạm Quang Huy	2020	Thanh Niên	Giáo trình chính
44	Hướng dẫn sử dụng Coreldraw X3 bằng hình minh họa	Nhóm Việt Văn Book	2008	NXB Giao thông vận tải	Tài liệu tham khảo
45	Tách tóc, làm mịn da và phục hồi ảnh cũ	Ngọc Trâm - Quang Huy	2010	NXB Giao thông vận tải	Tài liệu tham khảo
46	Learn C++ Quickly: A Complete Beginner's Guide to Learning C++, Even If You're New to Programming (Crash Course With Hands-On Project)	Code Quickly	2020	Drip Digital (29/07/2020)	Giáo trình chính
47	Beginning C++ Game Programming: Learn to program with C++ by building fun games, 2nd Edition 2nd ed. Edition	John Horton	2019	Packt Publishing	Giáo trình chính
48	Hands-On Object-Oriented Programming with C#: Build maintainable software with reusable code using C#	Raihan Taher	2019	Packt Publishing	Tài liệu tham khảo
49	Giáo trình Tin Học Đại Cương	Lê Thị Trang	2020	Lưu hành nội bộ	Tài liệu tham khảo

## **6. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo**

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên là một yếu tố quan trọng đối với sự thành công và bền vững của chương trình đào tạo Kỹ thuật Phần mềm tại Khoa Công nghệ Thông tin. Hiện tại, Khoa đã có đủ nguồn lực để vận hành chương trình đào tạo, nhưng để đáp ứng sự phát triển nhanh chóng của ngành trong tương lai và theo quy mô đào tạo ngày càng tăng, việc đầu tư vào phát triển đội ngũ giảng viên là hết sức quan trọng.

Trong kế hoạch phát triển, Khoa Công nghệ Thông tin sẽ thực hiện các bước sau đây:

**Phân tích nhu cầu đào tạo:** Khoa sẽ tiến hành một phân tích kỹ lưỡng về nhu cầu đào tạo trong lĩnh vực Kỹ thuật Phần mềm. Điều này bao gồm việc đánh giá xu hướng công nghệ mới, yêu cầu của doanh nghiệp, và sự phát triển của ngành công nghiệp để xác định những kỹ năng và kiến thức cần thiết cho giảng viên.

**Lập kế hoạch tuyển dụng:** Dựa trên phân tích nhu cầu, Khoa sẽ lên kế hoạch tuyển dụng giảng viên có chuyên môn sâu và có khả năng chủ động cập nhật kiến thức. Quy trình tuyển dụng sẽ được thực hiện một cách kỹ lưỡng để đảm bảo chất lượng của đội ngũ giảng viên.

**Hỗ trợ đào tạo và nâng cao trình độ:** Để đảm bảo rằng giảng viên luôn cập nhật kiến thức mới nhất, Khoa sẽ cung cấp các chương trình đào tạo và hỗ trợ để giảng viên có thể nâng cao trình độ. Điều này có thể bao gồm cơ hội học bổng, khoá đào tạo chuyên sâu, và sự hỗ trợ tài chính cho các hoạt động học thuật.

**Xây dựng môi trường học thuật thuận lợi:** Khoa sẽ đầu tư vào việc xây dựng một môi trường học thuật thuận lợi, với cơ sở vật chất hiện đại, thư viện chuyên ngành, và các phòng học được trang bị các thiết bị và công nghệ tiên tiến.

**Đề xuất chương trình học bổ sung:** Khoa sẽ đề xuất và thực hiện các chương trình học bổ sung cho giảng viên nhằm tăng cường kỹ năng giảng dạy, quản lý lớp học, và tương tác với sinh viên.

## **7. Phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro**

Các tình huống rủi ro có thể xảy ra bao gồm khả năng không tuyển sinh đủ sinh viên, sự thiếu hụt nguồn lực, và ảnh hưởng từ các yếu tố khác như sự biến động của thị trường lao động.



Để ngăn chặn và khắc phục những tình huống trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp đối với cơ sở đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm. Đầu tiên, cần thiết lập một hệ thống quảng bá mạnh mẽ để tăng cường sự nhận thức về ngành học này trong cộng đồng học sinh. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức sự kiện, hội thảo, và quảng cáo để thu hút sự quan tâm từ phía sinh viên.

Ngoài ra, để giải quyết vấn đề thiếu nguồn lực, cần phải xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với doanh nghiệp và tổ chức để đảm bảo nguồn nhân lực và tài trợ hợp lý. Các chương trình hợp tác và giao kết đối tác có thể được thực hiện để tạo ra cơ hội tuyển dụng và đào tạo học viên theo nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Trong trường hợp cơ sở đào tạo bị đình chỉ hoạt động, chúng tôi đề xuất một phương án xử lý linh hoạt. Sinh viên có thể được chuyển hướng sang ngành Công nghệ Thông tin với các chương trình học tương đương, giúp bảo toàn nỗ lực học tập của họ và đồng thời duy trì sự liên tục trong quá trình đào tạo. Quá trình đối mặt với rủi ro trong đào tạo ngành Kỹ thuật Phần mềm đòi hỏi sự linh hoạt và phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, và cộng đồng. Bằng cách này, chúng ta có thể tối ưu hóa cơ hội cho sinh viên và đảm bảo sự bền vững của ngành đào tạo trong thời gian dài.

### **III. Đề nghị và cam kết thực hiện**

**1. Địa chỉ website** đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Địa chỉ website: <https://dntu.edu.vn>

Trang thông tin được thường xuyên cập nhật những thông tin hoạt động diễn ra trong trường. Trên đó: trường công bố các điều kiện đảm bảo chất lượng (theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017), kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại mục “Đảm bảo chất lượng”. Thông tin sinh viên tốt nghiệp có thể được tra cứu nhanh chóng, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp được khảo sát và công bố hằng năm; Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được công bố cho sinh viên biết; mức học phí được công bố theo khóa học.

### **2. Đề nghị của cơ sở đào tạo**

Từ các căn cứ khoa học cũng như thực trạng đào tạo và nhu cầu nhân lực ngành Kỹ thuật phần mềm.; với sự chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, kỹ thuật viên và cơ sở vật chất, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai kính đề nghị được Bộ GD&ĐT

cho phép đào tạo ngành Kỹ thuật phần mềm trình độ đại học - mã ngành 7480103 kể từ năm 2024.

### **3. Cam kết triển khai thực hiện**

Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai cam kết thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo.

*Đồng Nai, 01 tháng 12 năm 2023*

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Nguyễn Thúy Lan Chi**

**Q. TRƯỞNG KHOA**

*(Đã ký)*

**TS. Lê Ngọc Dùng**

***Nơi nhận:***

- Bộ GD&ĐT;
- HĐT (để báo cáo);
- BGH (để theo dõi và chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: P.ĐH, P.TCHC, Khoa CNTT.

Số: 500/QĐ-ĐHCNĐN

Đồng Nai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phân công chủ trì ngành Kỹ thuật phần mềm  
trình độ Đại học – mã số: 7480103

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 16 tháng 06 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐT ngày 01 tháng 09 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đại học và Phòng Tổ chức – Hành chính.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công TS. Nguyễn Thị Minh, chuyên môn: Khoa học máy tính, làm chủ trì ngành Kỹ thuật phần mềm trình độ Đại học – mã số: 7480103.

**Điều 2.** TS. Nguyễn Thị Minh có nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và tham gia các hoạt động chuyên môn thuộc chương trình đào tạo được phân công chủ trì.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và TS. Nguyễn Thị Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: P. TC-HC.

  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Thúy Lan Chi